

PRIX : 0 \$ 05

SÉRIE A N° 6



8°
INDO-CHINOIS

17a
(3)

NSÉE DE L'OCCIDENT

Bibliothèque de Traductions

Fondée par :

M. le Résident Supérieur
RENÉ ROBIN

Dirigée par :

MM. ÉMILE VAYRAC
et
NGUYỄN-VĂN-VĨNH

TRUYỆN

GIL-BLAS DE SANTILLANE

Của ông LESAGE soạn

NGUYỄN-VĂN-VĨNH

diễn quốc-âm

DEPOT LEGAL
INDOCHINE

N° 11051



1929

ÉDITIONS DU TRUNG-BẮC-TÂN-VĂN

68, Rue Jules-Ferry

HANOI



Fascicule n° 3

in forme un ouvrage de 18.000 et Gil Blas de Santillane de 5 fascicules le 5 Juin 1924 Hanoi

Imprimerie

Juan

*vàng
Bia đỏ
quyển*

NHỮNG SÁCH THUỘC VỀ BỘ
« ÂU-TÂY TƯ-TƯƠNG »
ĐÃ IN RA RỒI :

TRUYỆN BA NGƯỜI NGỰ-LÂM PHÁO-THỦ, của ông ALEXANDRE DUMAS soạn, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, trọn bộ 18 quyển.

TÈ-LÊ-MẶC PHIÊU-LƯU KÝ, của ông linh-mục FÉNELON soạn, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, trọn bộ 10 quyển.

LỊCH-SỬ ÔNG PAUL BERT, nguyên-trước của quan Nam-kỳ Thống-đốc đại-thần, nguyên Đông-Pháp Học-bộ Tổng-trưởng DE LA BROUSSE, DƯƠNG-PHƯƠNG-DỰC dịch-thuật, trọn bộ 3 quyển.

QUI-LI-VE DU KÝ, nguyên-trước bằng tiếng nước Anh, của ông SWIFT soạn ra, NGUYỄN-VĂN-VĨNH dịch-thuật, trọn bộ 3 quyển.

CHUYỆN TRẺ-CON, của PERRAULT tiên-sinh soạn ra, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, 1 quyển.

NHỮNG HÀI-KỊCH CỦA MOLIÈRE TIÊN-SINH NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, trọn bộ 5 quyển

THƠ NGỰ-NGÔN LA FONTAINE, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, văn Pháp và văn Quốc-ngữ đối nhau, trọn bộ 2 quyển.

TRUYỆN MIẾNG DA LỬA, của ông H. DE BALZAC soạn ra, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, trọn bộ 7 quyển.

TRUYỆN

GIL-BLAS DE SANTILLANE

Của ông LESAGE soạn

NGUYỄN-VĂN-VĨNH

diễn quốc-âm

QUYỀN THỨ BA

DEPOT LEGAL
INDOCHINE

N^o 11051

gò hũ. ch.

17

1874

THE NATIONAL BUREAU OF STANDARDS

DEPARTMENT OF COMMERCE

WASHINGTON

1874

NO. 1

QUYỀN THỨ NHÌ

HỒI THỨ I

GIL-BLAS VÀO Ở NHÀ ÔNG CỬ

MỤ QUẢN-GIA NHÀ ÔNG CỬ LÀ NGƯỜI THẾ NÀO ?

Hai anh em sợ đến nhà ông cử trẽ quá, nên chỉ nhảy một bước đến nhà người đạo-nhân ấy. Thấy cửa đóng, chúng tôi bèn gõ cửa thì thấy một đũa con gái độ lên mười ra mở cổng. Đũa bé ấy, mụ quản-gia nhận là cháu, tuy rằng thiên-hạ xấu miệng vẫn bảo là con mụ để với chủ nhà. Chúng tôi hỏi thăm xin vào hầu ông cử thì mụ quản-gia Jacinte trong nhà bước ra.

Mụ đã đứng tuổi, song coi bộ còn tươi, nước da lại tốt lắm. Mụ bận một cái áo vải xấu, lưng thắt một cái dây-lưng to, một bên đeo chùm chìa-khóa, một bên đeo lòng thòng một chuỗi hạt lớn. Hai anh em mới thấy, thì chào mụ một cách rất khiêm-tốn. Mụ chào lại tử-tế, nhưng ra bộ khiêm-nhún, mắt thì lim-dim nhìn xuống.

Fabrice mới nói rằng :

--- Thưa bà, tôi nghe quan cử đây có cần dùng đến một gã nào ngoan-ngoãn để hầu-hạ, vậy tôi đem đến hầu ngài anh này, tôi chắc ngài sẽ được bằng lòng.

Mụ nghe nói vậy, mới ngược mắt lên nhìn tôi tận mặt, thấy tôi bận áo thêu thì ngỡ là

có nghe nhãng chẳng, mới hỏi lại Fabrice xem có phải người đến xin ở là tôi không.

Fabrice nói :

--- Chính phải anh này đây. Anh ấy chẳng may hoạn-nạn, cho nên người như vậy mà phải đi ở.

Rồi Fabrice lại cất một giọng ngọt-ngào mà nói thêm rằng :

— Thôi, nhưng phúc-đức mà vào được cửa này, được ở gần bà Jacinte là một bậc nét-hạnh chẳng ai tầy, thì anh ấy cũng bỏ được cái gian-nan, quên được phận sa-sút.

Mụ nghe mấy lời nói ấy thì chẳng nhìn tôi nữa, liền quay lại nhìn cái bộ mặt tươi như hoa của anh Fabrice, dường như nhận được nét mặt quen quen, liền hỏi rằng :

--- Quái chưa ! hình như tôi đã gặp bác này đâu rồi, bác là ai thế nhỉ ?

Fabrice thưa :

--- Dám thưa bà Jacinte trính-bạch như băng-tuyết, bà lại nhớ đến mặt con thật là danh-giá cho con lắm. Thưa bà, con đã hai lần theo thầy con đến đây, thầy con là quan quản-lý nhà thương Manuel, Ordonnez quý-tộc đại-gia.

--- A ! ta nhớ rồi. Bác này ở với ông Ordonnez, tất là người có nét-hạnh. Suy danh-giá của thầy, đủ biết tinh hay của tớ. Mà anh này được bác đưa lại thì ai mà

chẳng tin-dung. Đi, hai anh đi vào đây, để trình ông cử. Chắc hẳn ông cử tôi được một người do tay bác đưa hộ, thì bằng lòng lắm.

Hai anh em bèn theo mẹ Jacinte. Ông Sédillo ở tầng nhà dưới, nhà phân làm bốn phòng, bốn mặt tường đều lát gỗ. Mẹ để chúng tôi đợi ở phòng ngoài, rồi mẹ vào nói với ông cử ở phòng thứ; mẹ nói riêng với ông cử một hồi lâu rồi mẹ mở cửa bảo chúng tôi vào.

Ông cử già, phải bệnh thấp đau xương, ngồi lọt lúm vào trong cái ghế bành, đầu tựa vào một cái gối, hai cánh tay tựa vào hai cái gối, chân cũng tựa lên một cái nệm to nhỏi bông. Hai anh em vừa tiến vừa cúi chào. Anh Fabrice chẳng những nói lại những lời đã nói với mẹ Jacinte rồi, mà lại thêm-thắt những lời khen đức-tinh tôi, và lại khoe đi khoe lại những cách tôi biện-bác triết-học ở tràng thầy Godinez ngày xưa; dường như là phải vào bậc đại hiền-triết mới ở hầu được ông cử Sédillo. Anh Fabrice vừa khen tôi vừa làm như đổ muối vào mắt ông cử, và ông cử thấy tôi đã được lòng mẹ Jacinte rồi, thì bảo ngay Fabrice rằng:

— Được, con đã đem nó lại đây thì thầy cho vào làm. Vả thầy xét thẳng bé này cũng có nết đây, đây-tớ ông Ordonnez mà đưa lại tất là người dùng được.

Anh Fabrice thấy xong việc cho tôi rồi, bèn cúi rạp xuống chào ông cử, lại cúi rạp hơn một cái nữa chào mẹ Jacinte rồi đi ra, coi bộ đặc-ý lắm. Trước khi đi, dặn tôi ở đó, rồi hẹn rằng sẽ gặp nhau về sau. Anh ấy đi khỏi thì ông cử hỏi tôi tên tuổi là chi, có sao lại bỏ xứ mà đi; ông ấy khéo hỏi, làm cho tôi phải kể hết chuyện đầu đuôi cho cả mẹ Jacinte nghe nữa. Hai người nghe chuyện lấy làm thích chí, nhứt là hồi sau cùng, truyện ả Camille và Don Raphaël làm cho hai người cười lăn cười lóc, ông cử cười quá nổi một cơn ho dữ-tợn, tôi ngỡ ngài sắp chết mất. Mẹ quản-gia thấy vậy sợ xanh mặt, vì ông cử chưa làm chức-thư. Tôi thấy mẹ vừa run sợ, vừa vội-vàng chạy lại cứu lão, vuốt trán, vỗ lưng hình như làm cho trẻ-con bị ho vậy. May đâu chẳng việc gì cả. Ông già thôi ho, mẹ này mới thôi làm tội lão. Tôi muốn kể nốt câu chuyện nhưng mẹ quản-gia không cho kể nữa, sợ ông cử lại nổi cơn ho.

Mẹ liền dắt tôi ra ngoài phòng treo sớng-áo, trong bọn áo treo thì có cái áo của người ở trước tôi. Mẹ bèn bảo tôi cởi áo thêu ra, treo vào đó, bận áo kia vào, rồi mẹ với tôi cùng vào bếp làm cơm trưa.

Trong nghề làm bếp tôi cũng không mới-mẻ lắm đâu, vì đã nhờ được mẹ Léonarde võ lòng cho rồi. Nhưng kể mẹ Léonarde thì

còn kèm mụ Jacinte xa. Mụ này thì nấu ăn dễ khéo hơn đầu bếp nhà đức giám-mục ở Tolède. Món gì mụ cũng tài làm. Cháo thịt thì thượng-phẩm, vì mụ thật khéo kén các thứ thịt, chả bằm của mụ thì cho gia-vị tuyệt khéo, ăn vào ngon không biết chừng nào.

Khi nấu xong cơm rồi, mụ với tôi cùng trở vào phòng ông cử. Trong khi tôi đem bàn dọn bên cạnh ghế ngài ngồi, thì mụ Jacinte lấy một chiếc khăn-ăn quấn vào cổ, buộc quàng qua vai ông già. Đoạn rồi tôi bung vào một món cháo thơm ngon vô cùng, và hai món đồ nấu cũng khéo thật-thà, chỉ hiềm tra ít gia-vị quá, vì mụ quản-gia không cho ông già ăn tiêu muối nhiều, sợ bệnh đau xương thêm nặng. Ông già tôi cứ tưởng tử-chi đã liệt-bại cả, ngờ đâu vừa nom thấy những món đồ-ăn thơm ngon ấy, thì hai tay thoăn-thoắt, bỏ gối bỏ nệm bông ra, mà ăn một cách vui-vẻ lắm. Tuy rằng hai tay hơi lóng-cóng run, song xem ra còn dùng được, đưa ra đưa vào còn nhẹ-nhàng, chỉ rút ra khăn bàn và khăn ăn mất độ nửa đồ-ăn mà thôi. Khi ngài ăn xong cháo thì tôi đem vào một món gà-gô, lại kèm hai con chim sít, mụ Jacinte gỡ ra sẵn sàng. Mụ lại đứng bên hầu rượu, rượu nho tốt hơi pha nước, đựng vào cốc bạc to mà sâu.

thỉnh-thoảng mụ lại cầm cốc cho uống một tợp như cho con trẻ mới đầy tuổi-tôi uống vậy. Ông già ăn nhiều đồ nấu mà cặp chân giò đưa ra sau cũng chẳng chê. Khi cụ ăn đã thật no rồi mụ mới tháo khăn ăn ra cho, rồi lại kê gối với nệm bông dưới đầu, dưới cánh tay và dưới hai chân. Xong đó chúng tôi để cho ông-già ngồi yên trong ghế, mà hưởng cái khoan-khoái nghỉ-ngơi sau bữa cơm trưa, rồi hai đứa dọn bàn đi và đem nhau vào bếp ăn với nhau.

Đó là cách ông cử hàng ngày ăn uống như vậy. Để trong cả giáo-hội ngài là người ăn khỏe nhất. Nhưng bữa tối thì ngài ăn ít, chỉ thường độ con gà, hoặc là con thỏ rồi cháng miệng bằng đĩa mứt. Tôi vào cửa ấy được ăn ngon, mà công-việc cũng chẳng khó-nhọc gì, chỉ bực mình có một nỗi phải ngồi hầu bên mình ông già, và ngủ bên ông già cả đêm mà thôi. Ngài phải chường đi đại vất, mỗi giờ đồng-hồ bắt bụng bình đi tiểu đến mười lần; ngài lại hay ra mồ-hôi, cứ phải thay áo trong luôn. Tôi mới ở hầu được hai đêm thì ngài đã bằng lòng tôi lắm mà bảo rằng :

— Gil-Blas ơi! con nhanh-nhẩu mà lại khéo chân tay, ta chắc rằng thầy-trò ta hợp nhau lắm. Chỉ dặn con có một điều là con nên chiều mụ Jacinte, mụ bảo gì thì con phải nghe cũng như là con nghe thầy vậy.

Mụ ở hầu thầy đã mười-lăm năm nay, săn-sóc cho thầy, nâng-niu thầy một cách thảo ngay, ơn ấy thầy trả thế nào cũng chẳng đủ. Bởi vậy thầy nói thật cho con biết rằng, cả gia-tộc nhà thầy chẳng quý ai bằng quý mụ. Vì mụ mà thầy đuổi cả đến cháu thầy, là con chị ruột thầy đi. Mà thầy đuổi thật là phải, vì nó ở bạc với mụ, đã chẳng biết ơn mụ tử-tế với ta thì chớ, lại dám xác gọi là giả-trá đạo-đức. Than ôi! ngày nay đạo-đức những trẻ-ranh cho là giả-trá cả. Thôi, may nhờ trời ta đã tổng được thẳng òn-vật ấy đi rồi. Máu-mủ nào bằng lòng thảo dạ ngay, dứa nào hầu-hạ ta có nghĩa thì ta yêu-mến mà thôi.

— Bầm ngài dạy rất phải, lòng ta phải biết cái công kẻ hết lòng thờ-phụng ta hơn là cảm những tình máu-mủ.

Ông lại bảo :

— Hẳn chứ! khi ta chết đi rồi xem chúc-thư ta thì biết rằng ta có cho thân-thích ra gì. Của-cái ta phần nhiều sẽ để lại cho mụ Jacinte, còn con thì hễ con cố sức ở hầu thầy thủy-chung cứ được tử-tế như mấy hôm nay, thì thầy chẳng quên con đâu. Cái thằng ở đây trước con, mà thầy đuổi đi hôm qua thật là đại quá. Vì thử nó không lười biếng, vô lễ vô phép, thì một mai này có phải khá to không. Nó còn ba tuổi ranh mà

lại xác-láo, thất-lễ với mẹ Jacinte, đêm đến phải hầu-hạ ta thì lại kêu khó-nhọc.

Tôi nghe ông cử nói vậy thì chẳng biết cái tài của anh Fabrice ở đâu hình như đến ứng vào miệng tôi mà đáp rằng :

--- Thằng đồ khốn ! Nếu vậy thật nó chẳng đáng hầu một bậc đạo-đức như ngài chút nào. Quân nó ngu-dại chứ ! Trời đã cho được vào một cửa như cửa này thì công-lao nào là dám quản, khó-nhọc nào mà chẳng hóa ra vui ; ví dù có phải làm vãi mồ-hôi ựa máu ra nữa, cũng nên cho là vẽ-vang nhàn-hạ mới phải.

Tôi nghe chừng thì những lời ấy được ý ông cử lắm. Mà khi tôi đoán với ngài rằng sẽ hết lòng thù-phụng mẹ Jacinte thì ngài lại bằng lòng nữa. Từ đó tôi gia sức làm-lụng, công-việc khó-nhọc đến đâu cũng tươi-cười mà làm, để cho chủ tin là người chịu-kham chịu-khó được. Đêm nào cũng phải lũng-cứng hầu-hạ canh-khuya, mà chẳng hề có phàn-nàn một tiếng. Nói cho thật, thì tôi lấy làm cực muôn phần, vì thử không mong đợi được mấy chữ tên trong chúc-thư thì tôi đã chán ngay cái việc tôi-mọi vất-vả ấy rồi. Kể thì ban ngày cũng được nghỉ vài giờ, mà mẹ quản-gia thì lại có lòng ở tử-tế với tôi lắm, vì tôi biết chiều tính mẹ và kính-nhường mẹ lắm. Khi tôi ngồi ăn với mẹ và cháu mẹ,

là con Inésille, thì tôi đổi đĩa, rót rượu cho cả hai người, nâng đỡ từng thí. Cả hai cô cháu cùng đem lòng mến tôi. Một hôm, mẹ Jacinte đi chợ vắng, có một mình con Inésille ở nhà, tôi mới gan-gùng cho nó nói chuyện. Tôi hỏi nó còn cha mẹ chẳng, thì nó nói chết đã lâu, đã lâu lắm rồi, nó nói rằng eo nó bảo thế mà nó cũng chẳng được biết mặt cha mẹ nó ra thế nào. Tuy con bé nói lúng-túng, nhưng tôi cũng tăng-lờ tin thực như vậy. Tôi khéo nghe, khéo tán, đến nỗi về sau nó nói cho biết quá điều mình muốn biết. Trong chuyện ngoắt-nghéo lời-thôi nó kể với tôi, thì tôi vỡ ra rằng mẹ Jacinte có một tên bạn thiết kia, cũng hầu cận một nhà đạo-gia đã có tuổi, hai bên cùng chờ chủ chết để mà góp cái gia-tài của chủ lại, làm một cái vốn riêng, rồi lấy nhau, nhưng trước khi Nguyệt-lão xe dây, thì hai bên cũng đã nếm trước thú chăn-giường với nhau rồi.

Mẹ Jacinte tuy đã xế bóng, song vẻ xanh tươi kẻ cũng bầy còn, vì mẹ dùng hết chức đề tri-hoãn xuàn-xanh. Sáng nào cũng rửa ruột; ban ngày và khi đi nằm, lại điếm tâm hắng những nước cốt thịt hâm cách-thủy. Ban đêm thì trong khi tôi thức hầu-hạ chủ, mẹ đi ngủ kỹ. Cứ theo lời con Inésille thuật cho tôi biết, thì mẹ giữ được da sáng-nước mãi như vậy, là nhờ có thứ thuốc cao dán mỗi bên ống chân một lá luôn luôn.

HỒI THỨ II

ÔNG CỬ BỊ BỆNH GẤP THẦY KỶ ;
GIL-BLAS ĐƯỢC HƯỞNG GIA-TÀI LẠ

Tôi ở hầu ông cử Sédillo được ba tháng trời, vất-vả vô-cùng mà chẳng hề một lời ta-thán. Một khi, ông cử bị bệnh, cơn sốt nổi luôn, làm cho xương lại đau thêm. Ngài tuổi đã cao, mà cả đời chưa hề dùng đến thầy thuốc bao giờ, hôm ấy mới chịu cho đi gọi một thầy là lân đầu. Ngài cho đi mời thầy Sangrado, là một thầy cả thành Valladolid coi như một bậc Biện-thước, Hoa-đà. Mụ Jacinte coi ý muốn rằng ông cử làm chức-thư cho trước đã thì hơn, mụ cũng có đưa-đà một vài lời, nhưng ông cử chùng nghe trong mình cũng còn xa lúc lâm-chung, vả có một vài điều ngài hay tự-ý. Vậy tôi phải vâng lời mà đi mời thầy Sangrado, đưa thầy đến. Thầy Sangrado là một người dong dỏng cao, mà mặt xanh lợt, đã ngoài bốn mươi năm nay, thầy làm cho tay cầm bút ông Bắc-đầu đã mỏi thay. Coi bộ mặt thầy rất nghiêm, miệng nói ra như cân như đờ từng tiếng, cất giọng lên như chuông kêu, như lệnh võ. Cách biện-lý thầy nói rành-rọt như câu biện đặc-pháp, mà lý-tưởng của thầy thì rất kỳ-khôi.

Khi thầy xem cho ông cử đã đủ bốn lối vọng, vắn, vắn, thiết rồi, thầy mới lên một

giọng y-gia danh-thủ mà phán rằng : Đây là cảm, mồ-hôi bí-hãm, phải chế cái nguy đó mới xong. Giả-sử thầy khác thì cho uống những vị có muối, hoặc bốc cho lợi tiêu-tiện, hoặc cho uống những vị bốc, nhiều thầy dùng đến lưu-hoàng, thủy-ngân. Nhưng phạm những thuốc hạ tán là do những quân không biết gì chế ra mà làm hại người ta cả. Vả cứ như ý ta thì phạm những vị theo phép hóa-học mà chế là hại cả. Ta thường dùng những cách đơn-sơ giản-dị mà hiệu-nghiệm bằng mấy.... Chứ thường bệnh-nhân hay dùng những thực-phẩm nào ?

Ông cử đáp :

--- Tôi thường ăn cháo thịt và những thịt thà ngon-lành bổ-béo.

Thầy lang nghe nói liền kêu lên :

--- Chết rồi ! ăn cháo-thịt, ăn thịt, chẳng trách được mà ốm. Phạm những đồ cao-lang mỹ-vị là những thuốc-độc cả. Đó chính là những nơi cái lòng tham-thực nó giăng lưới cạm ràm để bắt người ta vào cái chết cho chóng. Từ nay phải chừa những đồ ngọt béo đi, mà dùng những đồ nhạt-nhèo thì mới khỏe được. Nguyên huyết người ta vô vị, thì lại phải dùng những đồ vô-vị mà bổ huyết mới được. Thế bệnh-nhân có uống rượu nho chẳng ?

— Thưa thầy, tôi có dùng rượu nhưng pha nước.

— Ô! chết nổi! muốn pha thế nào thì pha, rượu uống thế nào đ' ược. Ông này thật vô tiết-độ, ăn uống thế mà sống được đến nay chẳng lạ lắm hay sao. Ông năm nay bao nhiêu tuổi?

— Thưa thầy, năm nay tôi mới sáu mươi chín.

— Bảo có sai đâu! phàm ẩm-thực không có tiết-độ thì sớm già. Giả-sử từ bé đến giờ ông cứ uống nước trong, ăn đồ rau cỏ, như khoai luộc, như đậu, thì ngày nay đâu đã đau xương, thì có phải cơ-thể còn dùng được đều cả không? Thôi, nhưng nếu theo ta thì cũng còn cứu được cho mạnh chân khỏe tay lại, song phải nhứt tâm theo thuốc ta mới được.

Ông cứ nghe nói vậy, tuy tính hay ăn ngon, mà cũng hẹn với thầy lang rằng thầy bảo sao xin nghe vậy.

Thầy Sangrado liền sai tôi đi chiêu một thầy châm-trích quen đến, khởi đầu trích lấy sáu bát máu để chống với bệnh bí hãm mồ-hôi. Đoạn rồi lại bảo thầy châm-trích rằng:

— Thầy Martin Onez, này! thầy đi đâu ba giờ nữa lại về đây, lại trích ra bấy nhiêu máu nữa, rồi đến mai lại cứ thế mà làm. Những đũa ngu mới bảo máu là một chất cần

để mà sống. Phàm người có bệnh dấu trích bao nhiêu máu cũng còn là ít. Người bệnh này có cần phải đi đứng cử-động khó-nhọc gì đâu, chỉ có một việc cố cho đừng chết mà thôi, thì hà-tất phải để cho nhiều huyết, qui-hồ còn được đủ số huyết cho người ngủ vừa sống là đủ rồi. Người này phải cho như một người ngủ, chỉ để đủ mạch chuyển và đủ hơi thở mà thôi.

Ông cứ yên trí rằng chẳng lẽ một thầy danh-y như vậy lại có đoán bệnh sai, nên chi dốc lòng tin cậy mà để cho thầy trích huyết mãi. Khi thầy đã bắt trích nhiều huyết lắm rồi, thầy lại truyền phải cho uống nước nóng luôn miệng, thầy quyết rằng chẳng có thuốc nào đáng gọi là vạn-ứng-dan như là nước uống cho nhiều. Khi thầy trở ra về, thầy lại còn quyết một câu với mẹ Jacinte, và quyết với tôi rằng, cứ theo thuốc thầy chắc là phải sống. Mẹ quản-gia, để bụng cũng chẳng tin thuốc thầy như thế, song quyết hẹn với thầy rằng sẽ y như lời thầy dạy mà làm, chẳng chút dám sai. Mẹ cùng tôi liền đi nấu nước, rồi cho ngay ông-già uống hai ba cốc lớn. Cách độ một tiếng đồng-hồ lại cho uống nữa, rồi chốc chốc lại đổ cho vài ba cốc, chẳng bao lâu mà làm cho bụng ông già đầy ùng-ục những nước. Một mặt thì thầy châm-trích cứ rút máu hoài, **đến nỗi**

chỉ được hai ngày, coi bộ ông già kiệt hết khí-lực.

Khi ông già đã lả quá, tôi còn mang một cốc lớn thuốc bách-giải hay ấy đến mời ông xơi, thì ông thở chẳng ra hơi mà sẽ bảo tôi rằng :

--- Thôi, con, đừng cho ta uống nữa. Số ta đã tận thi dầu nước lã có tính rất hay cũng chẳng cứu lại được. (Thế vị chi *Vạn khí thủy thanh năng chi tử* !) Ta nghe trong mình chỉ còn độ một giọt máu, mà cũng chẳng thấy khỏe hơn lên được chút nào. Thế mới biết thuốc thầy dầu hay đường nào, chữa được bệnh, đâu có chữa được mệnh. Thôi thì để ta lo-toan việc từ đời. Con đi gọi cho thầy một ông luật-sư đến đây, để thầy làm chúc-thư. . . .

Tôi nghe mấy lời đó thì trong bụng lấy làm mắng, song tôi làm ra bộ buồn-rầu. Vả cái bộ mặt tôi làm đó, thường những kẻ đời gia-tài lúc chú bác gọi đến giường chết mà nghe chúc-thư, hằng vẫn làm như vậy. Tuy rằng tôi đã nóng cảng muốn chạy đi gọi luật-sư ngay, song tôi còn vờ mà can rằng :

--- Thưa ông, con xem ông còn mạnh. Nhờ ơn Bề-trên, con tưởng ông cũng chưa đến nỗi liệt-vị chẳng dậy được nữa mà.

Ông già nói :

--- Thôi, thôi, đến nơi rồi, con ạ. Bệnh đau

xương nó đã kéo lên, chết đã sắp tới rồi.
Con đi quàng lên, con.

Tôi nhìn ra thì quả thấy ông cử biến sắc.
Tôi bèn hộc-tốc chạy đi kiếm thầy luật-sư,
để một mình cụ Jacinte ở đó, coi chừng cụ
lại lo hơn tôi rằng không kịp. Tôi ra đường,
hỏi thăm nhà thầy luật-sư ở gần nhứt mà
vào. May gặp ngay, tôi mới nói rằng:

-- Thưa ông, thầy tôi là ông cử Sédillo,
đau nặng sắp mất, muốn di-chức lại mấy
lời, xin mời ông lại ngay cho, chẳng nên
chầy một phân một phút.

Thầy luật-sư là một ông già nhỏ người mà
vui tính hay nói khôi-hài, mới hỏi tôi thầy
thuốc nào chữa bệnh cho ông cử đó. Khi
tôi đáp rằng thầy Sangrado thì ông luật-sư
vội-vàng quàng ngay áo vào, đội ngay mũ
mà la lên rằng:

— Nếu vậy phải đi mau, vì ta biết thầy
lang đó làm thuốc cho ai cũng mau-mắn,
chẳng mấy người bệnh kịp gọi luật-sư. Ta
còn oản lão lang ấy làm cho ta thiệt mất
mấy đạo chúc-thư.

Nói đoạn, cùng tôi đi ngay, trong khi hai
người cùng rảo cẳng bước cho kịp, thì tôi
khéo dặn thầy luật-sư rằng:

-- Thưa ông, kẻ hấp-hối làm chúc-thư
thường hay nhãng. Hễ thầy cử tôi có quên
mất tôi, thì trăm sự nhờ thầy nhắc giùm

kéo uổng mất công tôi khó-nhọc hầu-hạ thầy
tôi bấy nhiêu lâu.

Luật-sư bảo :

--- Được, con cứ vững dạ. Phải, thầy phải
nhớ công đũa ở, lẽ ấy là thường. Quí-hồ chủ
con nhớ đến con, thì thầy sẽ phách để ông
ấy cho con món gì kha-khá.

Khi luật-sư với tôi đến nơi thì ông cử còn
tỉnh lắm. Mụ Jacinte thì chẳng biết khéo
kiếm đâu hai hàng nước mắt như mưa. Thi
ra mụ vừa nhân khi tôi đi vắng mà đóng vai
tuồng mình cực khéo, khiến cho ông già sẵn
lòng để lại cho hết gia-tài cơ-nghiệp. Mụ và
tôi phải để cho một mình thầy luật-sư ở với
ông cử mà thôi, rồi cùng ra ngoài nhà khách
đợi. Ra đó thì gặp thầy châm-trích, thầy
Sangrado lại vừa sai đến để trích huyết nữa.
Chúng tôi liền nắm thầy châm-trích lại. Mụ
Jacinte thì bảo rằng :

--- Thong thả đã, thầy Martin ơi. Ông cử
tôi hiện đương đọc lời di-chức : cho luật-sư
tả chúc-thư, thầy không vào được. Để lát
nữa, khi chúc-thư làm xong rồi, tha-thờ cho
thầy trích-huyết.

Hai đũa cùng lo ngộ chúc-thư dở-dang
ông cử chết mất. May đâu được một lát thì
thầy luật-sư nói làm đã xong. Thầy luật-sư
đi ra về, gặp tôi trước cửa buồng thì vỗ vai
tôi và cười mà bảo rằng :

-- Chẳng quên Gil-Blas đâu !

Tôi nghe nói mắng lòng khôn xiết kẻ. Tôi yêu mến thầy cử tôi chẳng biết ngăn nào, tự đoán rằng thầy mất đi thì tôi sẽ hết lòng cầu chúa để độ cho linh-hồn thầy được yên nghỉ nơi trên chốn thiên-đường.

Thầy luật-sư ra thì thầy châm-trích vào, lại trích lấy máu nữa, thì ông già yếu quá chết ngay tức thời. Giữa khi ông già tắt nghỉ thì thầy Sangrado bước vào. Tuy rằng làm chết khách bệnh xưa nay là việc đã quen, song lúc đó nom mặt thầy khi ngây-ngô. Thế mà nào thầy có chịu rằng ông cử chết tại trích máu và nước nóng đâu, lại còn vừa đi ra vừa điềm-nhiên mà nói rằng chết tại trích huyết không được nhiều và cho uống ít nước nóng quá.

Còn thầy châm-trích, thấy chức-phận mình thế là hết, cũng theo thầy Sangrado đi ra, hai người vừa đi vừa bảo nhau rằng vẫn biết bệnh chết từ hôm đầu. Hai thầy nói thật giỏi, những người bệnh nào hai thầy đã phán cho như vậy ít khi lầm.

Mụ Jacinte, con Inésille với tôi thấy chủ chết nằm đó, thì thi nhau mà rên khóc om xòm cho cả tứ-lân nghe tiếng. Mụ quán-gia lòng thì vui nhưt, cho nên tiếng khóc càng nức-nở, nghe ra tưởng mụ đau-đớn chẳng ai bằng. Được một lát thấy xòm-giềng keo đến

chật nhà, chẳng phải là tại có lòng thương chung, duy có ý đến dòm-dỏ. Họ-hàng thân-thuộc nhà ông cử, thoạt nghe thấy tin thì ở đâu kéo đến như quạ, đóng hết cửa trước cửa sau, gia-tài đồ-đạc có vật gì đem niêm cả lại; thấy mục quản-gia mặt ủ mày chau như thật, thì đồ ngay là ông cử không để chúc-thư lại. Nhưng ngờ vậy chẳng được bao lâu, thì vỡ ra rằng chúc-thư có một bản làm theo lẽ luật đâu đó cả. Khi mở chúc-thư ra xem, thấy bao nhiêu tài-sản đáng tiền để cho mục Jacinte và cho con Inésille cả, thì bọn ấy kể xấu người chết không biết ngần nào; còn nói nhuốc mục Jacinte và nói nhuốc cả tôi chẳng thiếu chi lời sỉ-vả. Tôi thú thật rằng tôi cũng chẳng oan. Trong chúc-thư của ông cử tôi để lại, thì ngài lại có mấy lời sau này về phần tôi, để khiến cho lòng tôi hằng phải nhớ đến ơn thầy mãi mãi.

Chúc-thư có khoản nói rằng:

« Đồng thượng. --- Tên Gil-Blas de Santillane nguyên là một đũa có chữ-nghĩa, bởi vậy ta có ý muốn cho y nên người thông-thái, để lại cho y cả kho sách-vở, sách in, sách viết, bản-thảo, chẳng trừ bộ nào ».

Tôi không biết kho sách ấy ở nơi nào: quả từ ngày tôi vào ở, không nhớ thấy chỗ nào có tủ-sách cả. Duy chỉ thấy có đồng

giấy và năm sáu quyển sách để ở trên một cái yên gỗ thông trong phòng ông cử. Thì ra cả phần di-chức cho tôi chỉ có vậy thôi. Mà nào những sách ấy có dùng được việc gì : Một quyển sách dạy nấu ăn ; một quyển sách thuốc chuyên-trị bệnh tích-trệ, còn bốn quyển kinh đạo, một đã găm mắt nửa rồi. Còn những bản-thảo thì thấy có một tập những án-từ giấy-má về một việc ông cử xưa kiện nhau với người khác về chức đạo-trưởng. Tôi xem đi xem lại những đồ ấy, thật chẳng đáng bấy nhiêu công-phu, đoạn rồi tôi để lại cả cho họ-hàng ông cử, cho nó bỏ cái ghen-tuông tị-nạnh bữa trước. Tôi lại giao trả cả cái áo của chủ cho mặc và lấy lại bộ quần-áo của tôi, đành chỉ lĩnh đủ tiền công mà ra. Rồi đi kiếm việc khác. Còn cụ Jacinte, ngoại giả những tiền-tài gia-sản chủ để lại cho, lại còn thâu được những quần-áo cũ chẳng biết bao nhiêu. Nguyên từ khi ông cử mới đau, cụ đã tòng hành với tên bạn trai dần dần bòn mót đi cả những sống-áo đồ vật cực nhiều.

HỒI THƯ III

GIL-BLAS VÀO HẦU THẦY LANG SANGRADO,
SAU NÊN MỘT Y-GIA DANH-THỦ.

Tôi định đến sở ông Arrias de Londona để tra trong sổ xem có nơi nào đi ở được

nữa chẳng. Đi gần đến ngõ thì gặp thầy lang Sangrado. Nguyên từ khi chủ tôi mất đến hôm ấy tôi chưa gặp thầy đâu. Tôi mới ngả mũ chào thầy. Tuy rằng tôi đã thay áo nhưng thầy mới thoát nhìn, nhận ngay được mặt, mà hình như gặp tôi thì có ý mừng mà bảo rằng :

--- À ! con đây ư, con, thầy vừa nhớ đến con khi nãy. Thầy đương cần đến một thằng nhỏ để hầu thầy, thầy mới nghĩ ngay đến con, nhưng chẳng biết con có biết chữ chẳng ?

Tôi đáp rằng .

--- Thưa ông về đàng chữ nghĩa thì con chắc được như ý ông, vì con biết đọc, lại biết viết.

Ông Sangrado mới bảo :

--- Nếu vậy được lắm. Con đến ngay đàng nhà thầy nghe. Con sẽ được thỏa chí, vì thầy sẽ lấy cách đặc-biệt mà đãi con. Lương thì không có, nhưng con chẳng thiếu chi cả. Thầy cho con ăn ở sạch-sẽ, rồi thầy lại dạy con cái nghề rất trọng, là nghề chữa khỏi hết các bệnh-não người ta. Nói tổng lại thì thầy nuôi con làm học-trò chứ không phải làm đũa-ở.

Tôi nhận lời ngay với ông Sangrado, những trông mong rằng được thầy hay như vậy dẫn đường cho, thì mấy chốc sẽ nên bậc danh-y. Lập tức thầy đem tôi về nhà, giao

cho công-việc. Công-việc ấy là viết vào một quyển sổ tên và chỗ ở những người ốm đến mời khi thầy đi vắng. Trong phòng vẫn có một quyển sổ xưa nay vẫn giao cho người vú-già giữ, nhưng vú-già chẳng những không biết mẹo viết, lại còn chữ xấu, đến nỗi mù viết rồi không ai đọc được chữ gì cả. Tôi đến nơi thì thầy giao ngay cho cầm cái sổ ấy, gọi là sổ Nam-tào thì phải, vì người nào đã thấy ghi tên vào đó là chắc chết. Thì ra tôi ngồi biên tên những người muốn sang thế-giới khác, hình như thầy-ký hiệu xe thuê ngồi biên tên những khách đến mượn xe. Tôi thường phải cầm bút luôn tay, vì bấy giờ trong thành Valladolid không có thầy lang nào thần-thể bằng thầy Sangrado. Nguyên thầy chỉ nhờ có cái cách nói văn-hoa, một cái bô mặt ta đây kẻ-giờ, lại may được mấy người đại-hồng-phúc mà uống thuốc thầy khỏi được, từ đấy nổi danh tiếng. Mỗi hàng đông, thì gia-tư thầy cũng khá lớn. Tuy vậy mà thầy ăn uống cần-kiệm quá, người nhà đũa-ở cũng phải ăn nhạt-nhẽo như thầy. Bữa thường chỉ ăn những đậu, khoai luộc. hoặc ăn bánh sữa. Thầy nói những vị đó dễ nhai tức là dễ tiêu. Đã biết rằng dễ tiêu mà thầy lại chẳng cho ăn no bụng. Ăn thì thầy cầm mù già với tôi không được ăn nhiều, nhưng uống nước thì tha hồ. Thầy thường

đảm bảo rằng: Các con cứ uống nước khỏe vào, phủ-tạng có mềm có ướt luôn thì người mới mạnh. Uống nước cho thật nhiều, vì nước là một vị rất điều-tán uống vào nó tan hết các chất muối. Ai huyết mạch ngưng-trệ, uống nước vào nó chu-lưu. Mà huyết-mạch có hồng-hoạt quá, uống nước vào nó hòa-hoãn lại. Thầy Sangrado thật là nhiệt-thành tin ở cái lương-tính nước trong, cho nên tuy thầy tuổi đã cao mà cũng chỉ uống nước cực nhiều. Già, thầy cho là một bệnh tự-nhiên lao-tồn, phủ-tạng khô-héo, cho nên thầy thường bảo những người cho rượu nho là sữa của người già, là những người không biết gì. Thầy quyết rằng rượu nho khô-háo, làm cho phủ-tạng hư đi, thầy thường lại lấy một giọng rất hay mà nói như chữ sách rằng: Rượu nho như một người bạn phản mình, làm cho sưng miệng mà hại nhau.

Tuy thầy đã dạy thế, mà tôi mới ở được tám hôm, vì ăn uống kham-khở như vậy, bụng thấy to trệ ra, thường thấy đau dữ. Tôi ngu lại đổ tại uống nhiều cái vị điều-tán của thầy quá, và bởi ăn nhiều những vị vô bổ. Tôi bèn kêu với thầy, tưởng họa chẳng thầy có đổi vị ăn uống đi cho, và mỗi bữa thầy có cho vài ba ngậm rượu nho. Ngờ đâu thầy nhứt định căm ghét rượu nho, lại bảo tôi rằng:

--- Khi nào con tập uống nước quen rồi, thì con mới biết cái lương-tính nước lã. Bằng con uống mãi có thấy nhạt miệng khó uống thì đã có mấy vị vô thường-phạt để pha thêm vào cho nước thành ngon. Như là cỏ đại-bì, như là hương-nhu, mùi nó thơm lắm. Mà muốn ngon nữa, thì dùng hoa cúc vạn-thọ, lá hoắc-hương, hoặc là mỹ-nhan thảo, thì càng thơm lắm.

Tôi tha-hồ cho thầy muốn khen tính hay nước lã thế nào mặc lòng, và những cách thầy dạy chế nước lã cho ngon tôi để bên tai, không dám uống nhiều. Thầy thấy vậy mới bảo tôi rằng :

--- Chết rồi, Gil-Blas con ơi ! chẳng trách được mà con còn-cõi yếu-dau. Con uống ít nước quá. Nước mà uống ít thì làm cho đả-m-trấp trướng-dật, uống nhiều thì nó mới tan được những cái nước xú-uế ấy đi. Con chớ có ngại rằng uống nước mà hư lãnh được tí đâu. Bằng thầy nói con chẳng tin, thì con giở ngay bộ Celse ra mà coi thì biết. Thầy Celse (danh-y nước La-mã ngày xưa) cũng khen lương-tính nước lã lắm. Thầy có dạy : những kẻ uống rượu nho mà lấy nê rằng tí hư, thì thật là đổ oan cho con tí để mà cầu lấy sựong miệng, chứ không có tí nào đòi uống rượu bao giờ.

Tôi nghĩ đã vào môn thầy mà học lấy nghề, chẳng lẽ thầy bảo lại chẳng nghe, cho nên tôi tăng-lờ chịu lời thầy là phải. Mà thật thì tôi nghe mãi cũng có chiều tin lời thầy. Từ đó tôi lại chắc ở lời ông Celse mà cứ uống nước hoai, cứ dùng mãi cái vị hòa-tán ấy, để cho nó loãng cái đảm-tráp đi. Tuy rằng càng uống trong mình càng thấy khó chịu, song cái kinh-nghiệm cũng chẳng bằng cái yên-trí. Coi đó thì biết tôi có thiên-tu riêng để làm nghề thuốc. Song tôi cứong với bệnh đau chẳng được bao lâu, bụng thấy càng ngày càng đau dữ, đến nỗi phải liệu đường chạy cửa thầy Sangrado. Đã định như vậy rồi, ai ngờ thầy lại giao cho một việc mới, làm cho không muốn đi nữa. Một bữa thầy bảo rằng :

--- Con ơi ! thầy chẳng phải là một người chủ ác-nghiệt mà quên công con đâu, thầy chẳng bụng nào mà để cho đầy-tờ già đời mà chẳng thưởng. Chẳng muốn để cho con phải vất-vả lâu nữa, từ nay trở đi thầy định gây dựng cho con đây. Lát nữa rồi thầy chỉ bảo cho con cái thuật bí-truyền của thầy làm thuốc đã bấy nhiêu lâu. Những thầy khác thì thường phải học đến hàng nghìn khoa-học mới nên được ông thầy. Cái đường dài mà vất-vả ấy, thầy định rút vắn lại cho con, con chẳng việc gì mà phải học vật-tĩnh, học

bào-chế, học bản-thảo, học thân-thể. Cả mỗi bí-mật trong nghề ta chỉ có hai điều : trích-huyết và cho uống nước nóng. Hai cách đó là cách trị hết các chứng bệnh. Con ơi, cái điều bí-mật mà thầy mới ngỏ cho con biết đó, Tạo-hóa xưa nay vẫn giấu các thầy lang khác, nhưng có giấu sao được cái mắt tinh-đời, cái chí thóc-mách của thầy, hằng đã thí-nghiệm hết cấp cũng chỉ thấy có hai phương tuyệt-diệu : trích-huyết cho nhiều, nước nóng uống luôn. Thế là con biết hết nghề thuốc rồi đó ; thế là bao nhiêu công-phu khó nhọc của thầy tra-cứu thí-nghiệm xưa nay, con được nhận lấy mà tự-dưng thiện-nghệ chẳng kém chi thầy. Từ nay trở đi con giúp được thầy rồi đó. Buổi sớm thì con ở nhà giữ sỏ, buổi chiều thì con đi thăm bệnh vài nơi đỡ thầy. Thầy thì đi những chỗ quý-gia, cùng các bậc đạo-giáo ; con thì đi cứu-giúp những nhà thường-dân. Khi con đi chữa bệnh đã được ít lâu rồi, bấy giờ thầy sẽ lo cho con được chức-phẩm để con được bằng người. Gil-Blas, con ơi ! thế là con chưa làm thuốc đã nên người thông-thái rồi đó. Còn những người khác thì biết bao nhiêu người làm thuốc suốt đời mà chưa biết gì.

Tôi tạ ơn thầy và đoán với thầy rằng đến chết cũng chẳng dám sai lời thầy dạy, dầu đạo thầy có trái với đạo chính thầy Hippo-

crate (thầy thuốc Hi-lạp như bậc Hoa-đà, Biển-thước). Lời đoan đó tôi xin thú rằng chẳng được thật lòng cho lắm. Thuật uống nước của thầy tôi vẫn không tin, bụng vẫn định rằng được đi thăm bệnh thì ngày nào cũng uống rượu nho. Rõ thật hai lần bỏ áo nhung thêu, lần này tôi bận áo của thầy, cho ra cách kiêu thầy lang. Đoan đi thăm bệnh chưa biết ai vô phúc mà chết về tay này. Kỳ thủy tôi đi thăm một tên linh tuần-thành, phải bệnh phế-chương. Tôi liền bảo trích huyết cho nhiều, và uống nước nóng cho dữ. Xong đó rồi tôi vào thăm một nhà hàng bánh thấp-cốt đương kêu đau như chết cha chết mẹ. Tôi cũng bảo trích huyết cho kỹ và uống nước cho no. Hai đám đó tôi được 12 réaux (tiền Y-pha-nho bằng một hào ta bây giờ). Từ khi tôi được tiền vào tay, lấy nghề làm thuốc làm một nghề hay, chỉ ước gì thiên-hạ tàn-tật bệnh-não cho nhiều mà đi chữa. Khi ở nhà hàng bánh ra tôi gặp anh Fabrice. Vốn từ khi ông cử Sédillo mất, tôi chưa gặp anh ấy. Fabrice nhìn tôi hồi lâu, coi bộ lấy làm lạ lắm, lúc nhận ra thì anh ta ôm bụng mà cười. Anh ta buồn cười rữ như thế chẳng phải là cười vô cớ. Áo ngoài tôi thì dài lưng-thụng xuống tận đất. Áo trong và quần đùi thì vừa dài vừa rộng, giá bỏ bốn người như tôi vào cũng vừa. Nom tôi hình

thù rất lạ. Tôi để vậy anh ta cười, mà tôi cũng muốn cười luôn, song cố sức nén chí, để giữ thể-diện ở giữa đường-cái cho nó ra mặt thầy-lang, bởi thầy-lang chẳng phải là một con vật đáng cười đâu. Fabrice thấy tôi ăn mặc ngộ đã nực cười, thấy tôi làm bộ nghiêm-trang thì lại cười thêm. Khi y đã cười chán rồi y mới bảo tôi rằng :

--- Trời đất ơi ! anh Gil-Blas sao anh ăn mặc ngộ thế ?

Tôi bảo y rằng :

--- Anh ơi ! xin anh hãy kính-vì tôi là một bậc Hoa-dà mới đây. Anh phải biết tôi đây là người trợ-biện của thầy Sangrado, là một bậc danh-y ở đất Valladolid này. Tôi ở nhà thầy đã được ba tuần-lễ này. Thầy đã dạy cho tôi biết tinh-tường nghiệp thuốc. Bởi thầy đông khách quá chẳng đi thăm kịp, nên tôi phải đi thăm bệnh giúp thầy. Thầy thì đi các nhà sang, mà tôi thì đi các chỗ tầm-thường.

Fabrice nói :

--- Phải rồi. Thầy thì giữ lấy máu nhà quan, còn máu dân thì để cho anh. Tôi mừng cho anh được thế, vì ở với dân dưới vẫn dễ hơn ở với các bậc đại-gia. Hay cho thầy lang đi chữa các nhà nghèo, vì có lẽ điều gì không ai biết đến, mà làm chết ai cũng chẳng ai hay. Phải đấy, em ạ ! Thế là em có phúc

lắm đó, danh-phận em thật là vẻ-vang. Ta cũng bắt-chước vua A-lich-son-đại ngày xưa mà nói rằng: Nếu ta chẳng phải là Fabrice thì ta ước gì được là Gil-Blas!

Tôi muốn tỏ ngay cho Fabrice biết rằng y mắng tôi là phải, tôi bèn giơ cho y coi mấy đồng tiền tôi vừa thăm bệnh được ở nhà tên lính tuần-thành và nhà hàng-bánh. Rồi hai anh em đưa nhau vào quán uống rượu. Nhà hàng đem rượu nho ra, rượu dẫu chẳng ngon cho lắm, song tôi thêm nhạt đã lâu, uống vào sướng hơng vô-ngần. Tôi uống từng hơi lớn một. Dẫu lời thầy Celse, dạy thế nào mặc lòng, nhưng tôi uống hơi rượu nào vào trong con tì, tôi chẳng thấy nó kêu oan chút nào. Hai anh em ở trong quán hồi lâu, hai đứa cùng đem chủ ra mà làm chuyện cười cho thích chí, theo thói đùa-ở xưa nay. Sau thấy trời đã gần tối anh em mới giã nhau, hẹn nhau đến hôm sau xong bữa cơm trưa lại gặp nhau tại đó.

HỒI THỨ IV

THẤY NGHỀ HAY GIL-BLAS LÀM MÃI
NHÃN MẮT RỒI NAY LẠI THẤY ĐÂY

Tôi vừa về đến nhà thì thầy Sangrado cũng về tới nơi. Tôi bèn trình lại thầy nghe việc hai người bệnh mà tôi đi thăm, và nộp thầy 8 réaux còn lại ở món 12 réaux của khách

trả (uống rượu mất 4 ròi). Thầy đếm xong ròi thầy kêu :

--- Có 8 réaux thôi à! thắm hai nơi mà được có vậy thì ít quá, nhưng con cũng cứ lấy, nghe.

Thầy nhận 6 réaux còn đưa cho tôi 2 mà bảo rằng :

--- Đây thầy hãy bắt đầu cho con tiên làm vốn đây. Và từ nay thầy lập ước với con rằng con đi thắm bệnh được bao nhiêu, thầy cho giữ lấy chia tư một phần. Như thế chẳng mấy ngày mà con khá lớn, vì nhờ trời năm nay chắc bệnh-não vô số.

Tôi bằng lòng lắm, vì bụng tôi vẫn định được bao nhiêu thì lấy chia tư một phần ròi, mà thầy lại còn định cho chia tư một phần chỗ còn lại nữa, vì bằng toán-pháp là một khoa học không sai, thì nghe đâu thành ra về tôi non nửa. Nghĩ mà lại càng ham nghề chữa bệnh. Hôm sau, cơm nước đoạn ròi tôi lại khoác bộ áo trợ-biện vào, ròi lại đi cứu-thế. Ở sở có tên mấy nhà đến mời thì mỗi nhà một bệnh, nhưng tôi cứ một mặt trích-huyết, nước nóng mà chữa. Đến hôm ấy thì tôi làm ăn vẫn được êm-thắm. Nhờ trời cũng chưa thấy người nào cưỡng không chịu theo đơn. Nhưng mà nghề gì cũng vậy, ai khéo đến đâu mà chẳng có kẻ dèm-pha, người ghen-ghét. Một bữa tôi vào thắm nhà

hàng lục-hợp kia, có con phải bệnh báng. Tôi đến nơi thì gặp một thầy-lang khác thấp bé người, da mai-mái, tên gọi là Docteur Cuchillo, nguyên trong họ có người dắt đến để xem cho đứa bé đau. Vào trong nhà thì tôi chào cả nhà, nhứt là chào thầy Cuchillo một cách khiêm-tốn đặc-biệt. Thầy ta làm mặt nghiêm-chỉnh chào lại rồi nhìn tôi chòng-chọc một hồi mà hỏi rằng :

--- Thưa dám hỏi tiên-sinh, thế này khí không phải. Song tiểu-đệ tưởng trong thành Valladolid này có bao nhiêu thầy thuốc, đệ biết khắp mặt, duy có tiên-sinh đệ chưa được thừa nhan bao giờ. Hay là tiên-sinh mới ở tỉnh khác đến đây chăng?

Tôi đáp rằng tôi là một bác y học-sinh hãy còn niên-thiếu, xưa nay chỉ đi theo thầy Sangrado tập nghề mà thôi.

Thầy Cuchillo nói :

--- Đệ mừng cho tiên-sinh được học một ông thầy có tiếng lớn như thầy Sangrado. Tuy tiên-sinh còn nhỏ tuổi, nhưng đệ dám quyết rằng tiên-sinh cũng đã giỏi nghề lắm rồi thì phải.

Thầy ta nói như vậy một cách tự-nhiên quá. Tôi chẳng biết thầy ta nói thật tình, hay là thầy ta nói nhạo. Tôi đã đương nghĩ câu đáp lại thì người chủ-nhà nhân ngay lúc ấy mà đến bảo chúng tôi rằng :

--- Dám thừa hai tiên-sinh. Nhà cháu cũng biết rằng hai tiên-sinh cùng giỏi nghề thuốc cả rồi. Vậy xin nhờ hai tiên-sinh xem cho cháu, nên thuốc-thang thế nào hai tiên-sinh chỉ-giáo cho.

Thầy Cuchillo mới vào xem đứa bé, xem đến đâu kể bệnh đến đó cho tôi nghe, rồi hỏi tôi nên trị thế nào là phải.

--- Đề nghĩ nên mỗi ngày trích huyết cho nhiều, và bắt uống nước nóng cho đỡ vào là khỏi.

Thầy Cuchillo mỉm cười mà hỏi lại rằng :

--- Tiên-sinh nghĩ thế thì khỏi được bệnh này thực à ?

--- Tiên-sinh còn hồ nghi sao ? Cứ như ý đề, chữa làm vậy thì bệnh khỏi nom thấy. Mà tất phải khỏi, vì trích-huyết và cho uống nước, là một bài vạn-ứng. Tiên-sinh chẳng tin thì xin tiên-sinh đến hỏi ngay thầy Sangrado.

Thầy Cuchillo đáp :

--- Thầy Celse ngày xưa dạy rằng bệnh báng nên bắt người bệnh phải nhịn ăn nhịn uống, thì thật là lầm. . . .

Tôi liền cãi ngay :

--- Đề có phục Celse đâu. Thầy Celse cũng có khi lầm như thầy khác. Nhiều khi đề làm trái đạo Celse mà hóa ra lợi người bệnh.

Đáp rằng :

--- Đệ nghe tiên-sinh nói thì biết cái cách khôn-ngoan của thầy Sangrado để khiến cho các bậc thiếu-niên phải tin theo cái lối chữa bệnh riêng của thầy, là trích-huyết và cho uống nước nóng. Trách nào mà bao nhiêu người chết oan vì tay thầy.

Tôi không để cho y nói nữa và tôi cãi rằng :

-- Xin tiên-sinh chớ dùng đến những lối xi-mạ lẫn nhau làm chi. Tiên-sinh cũng là nhà nghề, còn lạ chi nhau mà lại còn nhiếc nhau những điều ấy. Thôi thôi, tiên-sinh ơi. Đệ tưởng dầu chẳng trích-huyết, chẳng bắt uống nước nóng, cũng làm chết được thiên-hạ nhiều. Chắc rằng về phần tiên-sinh thì tiên-sinh cũng đã khiến được lắm kẻ sang thế-giới khác sớm quá, dễ thương lại hơn thầy khác cũng nên. Vậy nếu tiên-sinh có điều tự-hiềm gì với thầy Sangrado, xin tiên-sinh cứ lấy văn-tự mà bài-bác. Thầy tôi cũng lại lấy văn-tự mà phản đối. Ai phải ai trái bây giờ sẽ rõ.

Tôi nói vậy thì thầy ta nổi khùng lên mà rằng :

--- Anh này ra không biết Cuchillo này hay sao ? Đây có nanh có vuốt, biết không ? Đây ta không sợ lão Sangrado đâu. Lão ấy chỉ được nghề nói khoác với nghề

lầm bộ, chứ chẳng qua là một thẳng rồ mà thôi.

Tôi thấy bộ mặt nó cãi tôi như vậy thì tôi cũng đâm khùng. Tôi bèn lấy lời chua-chát mà đáp lại. Y cũng chua-chát giả. Rồi đến đưa tay vào mặt nhau. Mỗi bên cũng đâm nhau được mười cái và dứt lẩn của nhau được mỗi bên năm tóc, rồi chủ nhà và họ hàng mới xúm lại gỡ được ra. Khi họ gỡ ra xong rồi họ phong-bao cho tôi đi, và giữ Cuchillo lại chữa bệnh, ý hẳn họ cho y là giỏi hơn tôi.

Chuyện ấy vừa xong, thì nữa tôi lại gặp một chuyện nữa. Tôi đến thăm một người ca-dồng nhà giáo phải sốt rét. Tên ấy vừa nghe thấy tôi nói đến nước nóng thì nó chửi rủa tôi thậm-lệ, rồi lại đe hẽ không ra ngay thì nó ném qua cửa sổ. Tôi chẳng đợi nó phải nói đến hai lời, tức-thời đi ra. Tôi đành hôm chẳng may ấy thôi không đi thăm đám nào nữa, bèn đi đến nơi nhà hàng mà đã hẹn với Fabrice đến đó. Tới nơi đã thấy y chờ đó rồi. Nhân lúc ấy tức mình sẵn, hai thẳng cùng uống rượu đầy, đến lúc ra về thì cùng say khướt. Thấy Sangrado thấy tôi loạng-choạng cũng không biết là say, vì thoát về tới nhà tôi kể ngay cho thầy nghe cái chuyện vật lộn với Cuchillo, thầy ngỡ vì con giận mà đỏ mặt và nói chẳng ra hơi.

Vả tôi kể hết chuyện cho thầy tức-khí. Thầy bèn bảo rằng :

-- Được lắm đấy con. Con bênh-vực cái môn thuốc nhà ta, con cự lại với thằng nhãi ấy thật là phải. Thằng ngu ! Vây ra bệnh báng nó không dám cho uống nước thật à !

Thầy quyết bệnh ấy phải cho uống nước. Nước, nước, là thuốc trị được đủ các bệnh báng, đủ các bệnh thấp-cốt, đủ các bệnh xanh-da. Như trong các bệnh sốt, ngời nóng cháy ruột gan, khi lạnh đập mấy lần mền chẳng thấy ấm, cũng phi nước không khỏi. Nào hàn-thấp, nào đàm-chướng, bệnh gì dùng nước không hay. Mấy thầy-lang mới nói như Cuchillo thì cho điều ấy làm trái đạo thường, nhưng ai học đã đến nơi mới biết nó là thần-phương. Mấy thằng ấy chỉ biết già họng cãi liều, chứ vì chúng nó biết đề tai nghe lời nghị-luận phải, thì chắc rằng chúng nó đều phải phục ta mà theo đạo ta khắp lượt.

Thầy giận lắm, đến nỗi tôi say rượu khướt ra mà thầy chẳng ngờ chút nào. Vả tôi ôn chuyện lại cũng có thêm-thất một đôi chút, thì thầy lại càng thêm tức nữa.

Tuy tức-giận thì tức-giận nhưng thầy thấy tôi lúc ấy uống nước luôn miệng, thì thầy cũng phải để ý.

Thì ra tại tôi say quá nên khát nước. Giả-sử ai kia thì thấy uống nhiều nước thế cũng phải nghi, nhưng thầy Sangrado thì thật lòng mà đồ ngay rằng tôi mới nhiệt-thành mà ưa cái vị đại hòa-tán của thầy. Thầy bèn mỉm cười mà bảo tôi rằng :

-- Con không sợ nước nữa à ! thầy coi bộ con uống nước ngon như thế uống kim-tương. Nhưng thầy có lạ gì đâu. Thầy vẫn biết rồi con tất phải quen miệng.

Tôi đáp :

-- Thưa thầy cái gì cũng có thời cả. Xưa con thích uống rượu, Nay ai đánh đổi cốc nước lã lấy thùng rượu nho con cũng đổi.

Thầy nghe lời nói lọt tai, bèn lại nhân dịp ấy đem những lời hùng-dũng mà ca-tụng bạch-thủy.

-- Cỗ-giả có những quán cho thiên-hạ đến họp nhau mà uống nước nóng, thì thật là hay gấp nghìn, gấp muôn lần hơn những hàng rượu ngày nay, là nơi làm hại người ta, đem tiền của đến đó mà đổ đi, mà nốc những thứ thuốc-độc làm hại sức khỏe.

Thế mới biết các bậc tiền-bối làm dân-mục thật là trí cao mới nghĩ ra được những nơi công-sở ấy, ai muốn đến uống nước cũng được, còn các thứ rượu thì bắt trữ ở các nhà dược-phòng, thầy thuốc cho ai phép dùng mới được dùng mà thôi. Sao mà các

ngài khôn-ngoan làm vậy? Như thầy-trò nhà ta ngày nay mà chỉ uống nước, uống nước nóng đun chưa sôi, để mà trừ hết các chứng-bệnh. Ta nghiệm ra nước đun sôi rồi nặng hơn nước ấm, và ti không chịu. Thì thầy-trò nhà ta đây chắc hẳn là một cái vết-tích của nét điều-độ của hoàng-kim thời-đại còn di lại đây.

Trong khi thầy lên giọng hùng-biện như vậy thì tôi mấy lần suýt bật cười. Cũng may tôi giữ được miệng. Rồi tôi lại tỏ-lờ hợp ý với thầy; tôi cũng nói sỉ-nhuốc rượu nho mà phàn-nàn cho những kẻ vô phúc mắc phải tật uống cái nước hại phủ-tạng ấy. Nhân lúc ấy tôi còn khát nước như cháy họng, tôi lại rót một cốc nước tương, uống một hơi dài rồi trình thầy rằng:

-- Phải, thưa thầy, thầy-trò ta nên uống cho no cái nước tối lương này. Ta xin cố làm cho cái cỗ-tục lập quán uống nước mà thầy tiếc nhớ khi nãy, nay lại tái sinh ở trong nhà thầy.

Thầy tôi vỗ tay và lại diễn-thuyết một giờ đồng-hồ nữa để khuyên tôi chỉ nên uống nước.

Tôi hẹn với thầy mỗi tối xin uống cho nhiều để tập lấy thói quen. Muốn cho y được ước ấy, khi tôi đi ngủ, tôi định trong bụng rằng ngày nào cũng vào hàng rượu.

Tuy tôi hôm trước đã phải việc ngày-ngà ở nhà hàng lục-hợp, mà không chừa nghề làm thuốc, hôm nay lại đi bảo thiên-ha trích-máu uống nước nóng hoài.

Tôi vào thăm một nhà thi-sĩ kia phải bệnh phong-cuồng, khi tôi ra khỏi cửa thì gặp một cụ già lại hỏi tôi có phải là thầy-thuốc chẳng? Tôi nói rằng phải thì cụ kêu-van xin tôi lại ngay mà thăm cho cháu gái cụ phải đau từ hôm trước mà chẳng biết bệnh gì. Tôi liền đi theo cụ già, cụ đưa tôi về đến nhà, dắt vào một cái phòng cũng lịch-sự, trong phòng có một người đau nằm trên giường. Tôi lại gần để xem, mới thoát nhìn mặt thì thấy hình như quen quen. Nhìn kỹ một lát thì nhận ra đích-thật là đứa đàn-giám đã gạt mình bữa trước, chính thì là con Camille. Hoặc là tại nó đau quá, hoặc là tại cái áo thầy-thuốc của tôi, con ấy hình như không nhận được mặt tôi. Tôi cầm cổ tay nó mà xem mạch, thì tôi thấy ngay cái nhấn nó đã đánh đời của tôi, khi trước. Tôi thấy của mình rành rành trước mắt, quyền mình lấy lại được, thì tôi đã tính dằng lấy, nhưng lại nghĩ hai đi cháu nó kêu lên, thì hoặc là Don Raphael, hoặc là một chàng tế-độ má-dào nào, chạy đến thì nguy cho mình, tôi bèn dừng tay ngay lại. Tôi nghĩ rằng hãy nên tạm bĩnh đi, rồi bàn với Fabrice đã.

Trong khi ấy thì mẹ già đến ân-cần hỏi tôi cháu mẹ đau bệnh gì. Tuy tôi không biết, song đại gì mà thú thật ra điều ấy. Tôi bèn lên giọng thầy giỏi đây, bắt-chước bộ thầy Sangrado mà nói quyết rằng bệnh do người đau không thoát mồ-hôi, phải trích máu ngay, đề chế sự bí-hãn. Rồi tôi lại bảo phải cho uống nhiều nước nóng, y như lệ thường của môn thuốc nhà ta

Tôi nói phiên-phiến đề ra cho chóng, rồi chạy ngay lại nhà Fabrice. Vừa đến cửa nhà chủ y thì gặp y đi ra, chủ sai đi có việc chi chẳng rõ. Tôi kể với y cái chuyện gặp-gỡ mới rồi, tôi hỏi y nghĩ có nên báo quan bắt con bọm đó không, thì y vội-vàng ngăn tôi rằng :

-- Chết nỗi, đừng. Em chớ có đi báo quan mà mất nhân toi. Lạ chi xưa nay quan có trả lại những đồ làm tang-trang cho chủ của bao giờ đâu.

Em đã quên mất nhà ngục-thất Astorga, quên mất ngựa, quên mất tiền, quên mất áo rồi hay sao? Bấy nhiêu thứ quan có trả lại cho em được thứ gì đâu. Vậy anh tưởng ta phải dùng mẹo cao mới lấy lại được hạt ngọc của em. Em đề anh đi ra nhà thương, thấy anh sai đi nói với quan thủ-bạ vài câu này Anh vừa đi anh vừa tính cho em một mưu. Em hãy đến hàng rượu ngồi chờ anh đó ít lâu, chớ nóng ruột. Anh lại ngay bây giờ.

Tôi đến hàng rượu ngồi chờ mất ba tiếng đồng-hồ, rồi mới thấy Fabrice đến. Y mới đến nơi, tôi không nhận ra, vì y đã thay đôi áo ngoài, lại xoắn tóc kết thành bím, rồi lại cài thêm một bộ râu giả che kín nửa mặt nữa. Minh thì đeo một thanh gươm trường, cái đốc gươm một vòng chu-vi ước được ba pieds. Sau lưng lại có năm người đi theo, coi bộ cũng quả-quyết như y, người nào cũng râu mép rậm-ri, gươm dài ngoẵng-ngoẵng. Khi Fabrice mới vào quán thì chào tôi rằng:

-- Dám chào Gil-Blas quí-ông, tôi là một tên linh cảnh-sát tân-tạo, còn năm người đây là năm tay cung-thủ cũng tân-tạo. Đưa lấy hạt ngọc kim-cương của ngài ở đâu, thì xin ngài cứ dẫn anh em tôi đến đó, xin sẽ lấy lại được hầu ngài, anh em tôi dám quyết vậy.

Tôi nghe Fabrice nói vậy thì hiểu cái mưu của y đã bày ra, tôi lấy làm phục lắm, mới ôm lấy y mà hôn. Tôi chào mấy người cung-thủ giả, vốn là ba tên đờn-ở và hai tên thợ-caọ bạn với Fabrice. Tôi bảo chủ-quán đem rượu nho ra đãi cả hàng-đội, đợi đến sâm-sâm tối cùng kéo nhau đến nhà Camille. Tới nơi thấy cửa đóng, chúng tôi mới gõ. Mụ già ra mở cửa, thấy bọn này ngờ ngay là bọn chó-săn của công-lý, mụ có tật bèn

mụ giật mình, coi bộ sợ-nai lắm. Fabrice liền khuyên mụ :

--- Mụ già ơi, xin hãy yên tâm, anh em chúng tôi đến đây có chút việc nhỏ-nhỏ, xong ngay bây giờ, vì anh em chúng tôi đây làm gì cũng gọn-gàng nhanh-nhau lắm.

Fabrice nói đoạn, mấy người cùng tiến vào phòng người đau nằm, mụ già cầm cây nến bạc đi trước trở nẻo. Vào đến nơi tôi dặng lấy cây nến, cầm lại gần giường cho Camille nhận mặt rồi bảo rằng :

--- Hỡi cô bạc ác kia, cô đã nhận ra cái thằng Gil-Blas thật-thà quá đời chưa? Tôi tìm cô đã bấy nhiêu lâu, nay tình-cờ lại gặp cô đây. Sao mà cô bắt nhân làm vậy? Tôi đã đi trình quan Cảnh-sát, ngài đã sai thầy đội này đến bắt cô đây.

Tôi nói với Camille đoạn rồi tôi lại bảo Fabrice :

--- Thôi, thầy đội, xin thầy làm việc quan đi cho !

Fabrice trừng mắt sùng-sộ mà quát rằng :

--- Việc phận-sự ta, hà tất phải giục... Ta đã nhận ra con bọm này rồi, tên nó ta ghi chữ đỏ trong sổ-tay đã mười năm nay. Thôi xin công-chúa đứng dậy cho, mặc sống-áo vào mau lên. Bằng nương-nương cho phép thì tôi xin đi hầu, đưa nương-nương đến nhà ngục bản tỉnh.

Camille nghe nói vậy, và lại thấy hai tên cung-thủ rậm râu sắp sửa đến giường lòi dẫy, thì tuy rằng đau ốm mà cũng đứng phắt ngay dậy, chấp tay kêu van, mắt ngo-ngác hết vía nhìn tôi mà nói rằng:

-- Ông Gil-Blas ơi! xin ông thương lấy tôi, ông ơi! xin ông hãy vị bà chí thanh chí tịnh để ra ông, mà thương lấy tôi để gây lấy cái phúc phù-đồ. Thưa ông, tôi là một đứa vô-phúc thiếu âm-đức chứ chẳng phải là đứa có tội đâu, xin ông để tai nghe tôi thì ông rõ như vậy.

Tôi bèn lắc đầu mà đáp rằng:

-- Thôi, thôi, cô Camille ơi! tôi không đứng mà nghe được chuyện cô đâu. Tôi đã biết cô có tài đặt truyện tiểu-thuyết lắm.

Con ấy lại nói rằng:

-- Nếu vậy, ông đã không cho phép tôi khiếu-oan, thì đây tôi xin nộp lại ông cái hạt kim-cương, nhưng xin ông chớ hại tôi.

Nói đoạn, nó rút cái nhẫn ở ngón tay ra mà đưa cho tôi. Tôi bảo nó rằng trả cái nhẫn cũng chưa đủ, còn món tiền 1.000 ducats nó lấy của tôi ở nhà-trợ khi trước, cũng phải trả nốt. Nó nói:

-- Còn chỗ tiền ấy thì xin ông đừng hỏi tôi làm chi nữa. Thằng Sở-khanh Don Raphael đã lấy mà đem ngay đi đêm ấy rồi, từ ngày ấy đến nay có bao giờ tôi gặp mặt nó nữa đâu,

Fabrice mới bảo :

--- Cô ả này, để cô tưởng chối rằng không có phần thi là xong việc đó phải không? Thế chẳng hóa việc quan là việc bõn hay sao? Những cô đi tưng-đảng với thằng Don Raphael là đủ cho quan phải tra-xét tình-trạng cô xưa nay thế nào. Chắc hẳn tội-lỗi còn nhiều. Thôi thì cô hãy đến tại nhà ngục mà thú ra cho hết tội. Cả mục già này cũng phải đi mới được, chắc hẳn mục còn biết lắm câu chuyện quan Cảnh-sát muốn nghe.

Hai đũa nghe nói vậy thì hết sức làm cho chúng tôi động lòng, cùng kêu van khóc-lóc ầm-ỹ cả nhà.

Trong khi mục già, khi qui trước Fabrice, lúc qui trước năm người cung-thủ giả, thì con Camille dùng một cách rất thăm-thiết để mà xin tôi cứu cho thoát khỏi cửa công. Thật là một cảnh nên xem. Tôi mới tảng-lờ xiêu lòng mà bảo Fabrice rằng :

--- Thôi, thầy đội. Tôi đã lấy lại được hạt ngọc kim-cương dây rồi, còn nữa thì tôi xin dành lòng chịu mất. Tôi cũng không muốn làm hại con đàn-bà này và cũng muốn dung-thứ cho kẻ có tội.

Fabrice nói :

--- Khéo anh này, lại còn nhân-đức xằng mãi nữa. Chắc hẳn anh đi làm tuần-thành không được. Thôi, để tôi thi hành quan-lệnh,

thế nào cũng phải bắt cho được hai con này, vì quan Cảnh-sát quyết chí ra oai một phen để làm gương cho kẻ khác.

Tôi lại phải kêu-nài hộ cho chung nó.

--- Thôi, thầy đội, tôi van thầy, xin thầy hãy chiếu-cố đến cái lễ mọn của bà-già và cô-ả mà thả lỏng lưới trời cho một chút.

Fabrice nghe nói vậy thì đáp ngay rằng:

--- Nếu vậy thì có lẽ được. Anh này hay chữ phạm! Nào, mụ-già với ả-tổ định tạ thầy món chi đó, nói xem nào!

Camille xin khát một chuỗi hạt trân-châu và một đôi hoa-tai rất quý. Fabrice vội-vàng nói:

--- Trân-châu thì quý, nhưng tôi chỉ e nó cũng ở Phi-luật-tân đem về, thì tôi không lấy đâu.

Camille một hai quyết rằng của thật, tức thì bảo mụ-già đem một cái hộp nhỏ ra, mở lấy một chuỗi hạt và đôi hoa-tai, mà để vào tay thầy đội.

Fabrice tuy cũng không sành đồ quý hơn tôi chút nào, nhưng y tin rằng chẳng phải đồ giả. Y nhìn kỹ một hồi rồi nói rằng:

--- Những đồ này ta coi hình như đồ thật đây. Vì thử lại thêm cả cây nến bằng bạc mà Gil-Blas quý-ông dương cầm như kia vào, thì có dễ ta chẳng dám đoan-kết làm đủ phận-sự với quan-trên nữa.

Tôi lại đỡ lời mà nói rằng :

--- Thôi, cô Camille, tôi tưởng cô cũng chẳng nên quản chi một vật mọn này mà để lỡ mất một điều hòa-ước rất lợi cho cô đó.

Nói đoạn tôi rút ngay mầu nến ra đưa cho mẹ-già, còn cây nến bạc thì đưa cho Fabrice. Ý hẳn y nhìn cả trong phòng cũng không thấy vật gì mang đi được nữa, y mới bước ra mà bảo hai mẹ rằng :

--- Thôi, xin nhị vị ở lại bình-an. Ta nói giùm với quan Cảnh-sát cho, thì chắc danh-giá nhị-vị từ nay lại trắng như băng trong như tuyết. Nhị-vị lạ chi anh em chúng ta đây, nói đen ra đen nói trắng ra trắng, khi nào chẳng có lẽ gì nên nói dối, mới phải nói thật.

HỒI THƯ V

NHÃN VỀ Ở CHĂNG NÓNG TAY ;
NGHỀ Y LẠI PHẢI BỎ THẦY MÀ ĐI

Khi chúng tôi đã thi-hành cái mưu cao của Fabrice rồi, anh em mới kéo nhau đi, vừa đi vừa mắng-rỡ may đã quá nguyẹn, vì chỉ tính lấy lại có cái nhẫn, ngờ đâu lại còn được thêm mấy món báu nữa. Anh em cứ tự nhiên như nhiên mà mang ra. Chẳng những không ai hối-hận cái việc đi ăn cướp của quân kỹ-nữ, mà lại còn cho làm một việc anh-hùng thủ-đoạn, tự kỷ lấy làm vinh-hạnh lắm. Khi ra đến ngoài đường, Fabrice mới nói rằng :

— Chư tương, anh em ta làm nổi được một việc khá khển ấy rồi, trước khi biệt nhau, há lại chẳng có cốc rượu khao quân hay sao? Cứ như ý ta, thì chi bằng anh em kéo nhau về quán bán rượu mà vui-mãng suốt đêm nay mới phải. Sớm mai ta sẽ bán cây nến, chuỗi hạt và hoa tai đi, lấy tiền chia nhau cho đều, rồi ai về nhà nấy, cố sức kiếm lễ nói cho xuôi với chủ.

Chúng tôi chịu lời thầy đội là phải lẽ quá. Dắt nhau về quán uống rượu, người đà nghĩ ra kế đối chủ, kẻ đành lòng mất việc cũng là.

Đến hò chủ-quán dọn tiệc, ai nấy vui lòng ngon miệng mà ngồi vào bàn. Khi ăn thì thôi là chuyện hay chuyện dở đem ra làm gia vị. Nhất là anh Fabrice có duyên nói chuyện làm cho ai cũng phải vui cười. Đương ăn, đương uống, đương nói, đương cười, vui-vẻ khôn đem lời kể, xảy đâu có sự lạ-lùng đến làm cho ai nấy phải ngừng cốc rượu, phải nghẹn miếng ăn, phải bật câu nói, phải dứt trận cười. Giật mình thay mà sợ-hãi thay! Tự dưng có một người trắng-kiện, sau lưng hai gã trắng-mạo hung-ác đi theo. Một lát lại thấy ba gã nữa theo vào, lần lần cứ ba đưa một, cả thấy đến mười hai đưa kéo vào. Vai vác súng, lưng đeo gươm và quất. Chúng tôi biết ngay là một toán cung-thủ đi tuần, mà bọn ấy vào việc gì cũng đoán ra

ngay. Trước hết chúng tôi đã toan cự lại, sau thấy bọn ấy vây chặt xung quanh, vừa đông hơn mình lại vừa có súng, thì anh em đành chịu hàng ngay. Người đi đầu lên giọng nhạo-báng mà bảo chúng tôi rằng:

— Thưa các liệt-quí, ta mới nghe tin liệt-quí dùng mưu rất giỏi mà lấy lại được một cái nhẫn của ả ăn chơi kia.

Việc đó thật là giỏi quá, nên có công-thưởng. Vậy ta đến đây rước các qui-vị. Nhà-nước đã định rành cho liệt-quí mỗi ngài một phòng trong dinh công-lý, để hậu-dãi kẻ anh-tài.

Mấy người bọn tôi nghe câu nói mà mất sắc mặt. Khi nãy mình làm cho ả Camille sợ-hãi đường nào, thì bây giờ mình cũng khiếp-dảm đường ấy.

Fabrice tuy mặt cũng tái xanh, song y còn cố sức gỡ cho anh em mà nói rằng:

— Bẩm quan lớn, việc đầu như thế mà tình-ý anh em chúng tôi vốn là ngay-thật, chỉ cốt lấy lại của mình mất cắp. Thì cái việc hơi xác đó tưởng cũng nên dung-thứ một lần.

Ông quan nổi giận mà rằng:

--- Việc thế mà bay gọi là hơi xác à? Bay có biết là tội ấy đến thùng buộc cổ mới xứng chăng. Trước nữa không ai có phép, thiên-tự thì pháp-luật lấy. Sau nữa chúng bay, còn lấy thêm của người ta một cây nến, một

chuỗi hạt và một đôi hoa-tai nữa. Tội thế đã nặng chúng bay lại còn cả gan dám mạo làm linh tuấn-thành. Chết nỗi, cả gan thật, những đồ khốn như vậy mà dám giả-mạo làm cung-thủ nhà-nước để đi làm cần. Tội các anh đi làm cỏ là đại hồng-phúc.

Khi người ấy đã nói rõ cho chúng tôi hiểu rằng việc quan-trọng chẳng phải chơi rồi, chúng tôi mới thụp cả xuống lạy họ, xin họ xét đến tình đại-dột của lũ trẻ thơ mà tha-thứ cho. Nhưng mà kêu lắm mỗi mồm. Chúng tôi xin hết cả cái chuỗi hạt, cả đôi hoa-tai, cả cây nến bạc, mà ông quan coi bộ không chịu nhận. Tôi đem cả cái nhẫn ra xin lỗi, ý hằn tại mình đại đem lễ trước cả bọn, cho nên y-viên cũng không chịu. Người ấy sai lính lột cả khí-giới của chúng tôi rồi đem cả bọn vào nhà ngục tỉnh. Trong khi họ dẫn chúng tôi đi, thì một người cung-thủ thuật lại cho chúng tôi biết rằng nguyên mục-già vẫn nghi chúng tôi không phải là lính nhà-nước, cho nên khi chúng tôi đi, mục liền theo sau. Mục theo đến hàng rượu thì mục biết đích-sắc mưu gian, mục bèn đi báo ngay quân quan đương đi tuần, để trả thù.

Vào đến khám, trước hết họ khám mình chúng tôi. Họ lột lấy cái chuỗi hạt, đôi hoa-tai, cây nến. Họ lấy cả cái nhẫn tôi vừa lấy lại được, cho đến hạt kim-kính Phi-luật-tập

mà tôi đại đem để trong túi. Có mấy đồng tiền đi thăm bệnh người ta trả hôm ấy chúng nó cũng lấy nhận. Thế mới biết những nha-lệ ở Valladolid làm việc quan chẳng kém gì những nha-lệ ở Astorga. Thì ra ở đâu họ cũng chỉ có một lối. Trong khi lính lột đồ và tiền của tôi, thì quan đứng thuật chuyện chúng tôi với ông quan coi ngục. Coi bộ họ thì biết rằng họ cho tội chúng tôi là nặng lắm, đáng làm án chết. Có một vài người rộng nghĩ hơn, thì đồ cho chúng tôi mỗi đứa phải vài trăm trượng, mười năm *phát vi thủy-binh* là cùng. Đợi cho đến khi quan chánh Cảnh-sát định tình-mệnh cho chúng tôi, thì họ bỏ chúng tôi mỗi đứa vào một cái nhà vuông con, tối đến phải nằm lên rơm như chuồng ngựa vậy. Đáng lẽ còn phải ở đó lâu, mà có được ra khỏi nhà ấy thì cũng dễ ra làm lính ở tàu trận nào. Ngờ đâu chủ Fabrice là ông Manuel Ordonnez sáng sớm hôm sau đã biết tin này thì vội-vàng chạy đi lo cho Fabrice ra. Mà lo cho Fabrice thì tất là lo cả cho chúng tôi nữa. Ông ấy thân-thể lắm, mà lại chịu khó đi nói hết cửa này đến cửa kia. Thành ra chỉ có ba ngày trời chúng tôi được tha về. Nhưng mà nhà tù là một chốn khi đã ra khác lúc đi vào. Cây nển bạc, cái chuỗi trân-châu, đôi hoa-tai, cái nhẫn và mấy hạt kim-kính, ở lại đó không

theo chúng tôi về. Việc đó làm cho chúng tôi nghĩ đến bốn câu thơ La-tinh của ông Virgile, khởi đầu bốn chữ *Sic vos non vobis* (Bất thị vị nhữ).

Chúng tôi được tha ra thì ai về nhà chủ nấy. Thầy-lang Sangrado tiếp tôi một cách tử-tế mà nói rằng :

--- Con ơi ! thầy đương tính đi lo cho con. May con được thoát nạn thì cũng nên mừng, mà từ nay con lại nên chuyên-cần việc thuốc.

Tôi thừa thầy rằng chỉ tôi quả như vậy, mà thật thì từ hôm đó tôi chuyên vào việc chữa bệnh lắm. Khách thì chẳng thiếu. Xem ra thầy đoán đã già, độ ấy quả thật lắm người bệnh-tật. Nào đậu, nào sốt rét nặng, nổi tứ-tung ở các phố nghèo. Trong thành Valladolid có mấy ông thầy thuốc cùng dắt khách mà nhứt là thầy trò nhà tôi. Không có ngày nào là ngày chúng tôi không được mười đám khách. Tính ra thế thì biết bao nhiêu nước nóng uống vào, máu đào chảy ra. Nhưng mà tôi không rõ tại làm sao, hoặc là tại chúng tôi chữa vụng, hoặc là bệnh họ là bệnh bất-trị, thấy người nào cũng chết. Ít khi thầy-trò nhà tôi phải đi thăm một người bệnh đến ba lần. Cứ lần thứ hai đến nơi đã thấy nói hoặc cắt đám rồi, hoặc là đương hấp-hối. Tôi là một bậc y-sinh còn ít tuổi, chưa có gan mà giết người chẳng hối-hận,

cho nên tôi thấy họ chết lắm thế thì e thiên-hạ đổ ra tại thuốc mình. Tôi buồn rầu lắm.

Một bữa kia, tối đến về nhà tôi mới phàn-nàn với thầy rằng :

-- Thưa thầy, con thề có Trời Đất chứng minh rằng con theo thuật thầy chẳng chút dám sai bao giờ. Sao mà bao nhiêu khách bệnh đều chết cả. Chẳng biết hay là họ cố tình bàn nhau mà làm xấu thầy-trò ta chăng? Những một hôm nay con gặp hai đám ma khách mình.

Thầy tôi đáp rằng :

--- Con ơi ! thầy cũng có thể nói lại cho con nghe những câu mà con vừa nói với thầy đó. Thầy cũng thế, con ạ. Ít khi thầy được cái thỏa dạ chữa bệnh cho người ta được khỏi. Cũng may mà thầy một dạ tin ở môn thuốc của thầy. Nếu không thì có dễ thầy cũng phải bảo rằng thuốc của thầy là ky với bệnh hay sao, mà thò chữa người nào người ấy chết.

Tôi mới sẽ bàn với thầy rằng :

-- Thưa thầy, giả-sử thầy cho phép con nói, thì con xin bàn với thầy một câu. Ta thử đổi môn đi một chút xem nó ra làm sao. Ta hãy tạm thí-nghiệm mấy chất hóa-học, như thuốc tháo. Bất quá có hại người, cũng chỉ đến hại bằng nước nóng với trích-huyết của thầy-trò ta là cùng.

Thầy đáp :

--- Thầy cũng muốn đời, song nó ngày một nổi, là thầy đã trót in ra một bộ sách, mà ca-tụng cái năng-tính nước nóng và trích-huyết rồi. Chẳng lẽ bây giờ thầy lại đi làm trái với sách thầy hay sao ?

--- Phải đó, thầy nghĩ vậy chí phải, không nên để cái thể nói xấu được thầy trò ta cho những kẻ thù thầy. Phải đó, chớ để cho chúng nó phao lên rằng bây giờ thầy hối lại cái làm, mà chúng làm mất danh-tiếng thầy đi. Vậy thì dân chết mặc dân, quan chết mặc quan, nhà-giáo chết mặc nhà-giáo, chứ nghìn năm ta chớ chịu buông môn thuốc của ta. Vả lại con nghĩ rằng: Những thầy thuốc khác nghe cũng chẳng mát tay hơn thầy trò ta là mấy. Thuốc nhắm của họ đối với thuốc riêng của ta kể cũng bằng nhau.

Bởi vậy từ đó hai thầy trò lại cứ một niềm chữa bệnh bằng nước nóng với trích-huyết. Thầy trò làm thoãn-thoắt thế nào, mà không đầy sáu chủ-nhật, làm cho trong thành Valladolid bao nhiêu vợ-góa con-côi, tai-nạn dễ chẳng kém thành Troie bị vây dơi trước. Đám ma cực nhiều, khác nào trong thành có dịch hạch. Ngày nào cũng có người đến nhà mà trách hỏi thầy-trò chúng tôi, nào cha mất con, nào chú bác mất cháu. Cũng may mà những đứa con mất cha, những đứa cháu

mắt bác mắt chú thì nó không đến trách-móc lời thôi. Những chồng mắt vợ anh nào cũng kín-đáo cả. Nhưng mà người nào nó đã đến nhà, thì nó nói tàn-nhẫn quá, lúc gọi thầy trò tôi là đồ dốt, khi đồ cho thầy trò tôi đi giết người. Họ ăn nói không biết lựa lời chút nào. Tôi nghe họ nói dữ như thế, thì tôi động lòng lắm. Nhưng thầy tôi thì đã quen tai rồi, họ nói lắm như nước đổ lá khoai. Giá tôi chịu noi gương thầy lâu lâu một ít, thì có lẽ cũng tập cho tai quen được như thầy, nhưng ý hấn lòng trời cũng muốn giảm cho người ốm thành Valladolid một cái hại, cho nên Trời xui ra một việc làm cho tôi chán nghề thuốc quá. Việc ấy tôi xin kể ra sau này, đành rằng các ông các bà xem sách cười tôi cũng chịu.

Ở lối xóm có một nhà đánh quăn, mỗi ngày bao nhiêu đồ du-thủ du-thực ở Valladolid đến họp nhau tại đó. Trong bọn có một thằng giỏi nghề, chúng đều tôn làm thầy, khi đánh quăn ai có điều gì bất bình nhau phải đem y phân-xử. Thằng đó người xứ Biscaye, xưng danh-hiệu là Don Rodrigue de Mondragon. Tuổi chừng ba mươi. Người cũng tầm-thước, nhưng chân tay khô mà cứng. Hai con mắt nhỏ và sáng quắc, đồng-tử cứ quay lơ, nhìn ai như muốn nạt người ta. Mũi hai bên bành-banh, sa xuống bờ râu

đỏ, vuốt cong vênh lên tận thái-dương. Tiếng nói dữ-dội, sùng-sộ đến nỗi mở mồm nói ai cũng phải kinh. Trong đám đánh quần thì thằng ấy là một ông vua bạo-ngược, có điều gì cãi nhau về việc đánh quần thì y lấy quyền chuyên-chế mà phân-xử, không ai dám cãi lại. Ai cãi lại thì hôm trước hôm sau y thách đánh nhau giết nhau ngay. Người thằng ấy tuy rằng y như tôi mới tả đó, tên nó tuy tự-tiện thêm láo chữ Don lên trên, mà không phải quý-phái, vậy mà mục chủ nhà quần nghe như coi nó ưà mắt. Mục đó tuổi độ 40, có cửa, coi bộ còn dễ thương, mới góa chồng được 15 tháng. Tôi không hiểu vì có gì mà mục yêu được nó; quyết hẳn không phải vì dạng-mạo nó là một, vậy thời chính phải vì có lẽ gì mà nói ra không được (1) rồi. Cứ biết rằng mục thích nó lắm, mà quyết chí lấy nó làm chồng. Chẳng may trong khi ước nguyện chưa phỉ, mục phải bệnh, mà chẳng may cho mục, tôi lại đến chữa thuốc cho. Ví dù bệnh chẳng ra gì nữa, dùng thuốc của tôi vào, là đủ thành ra bệnh nặng. Tôi đến chữa cho mục trong bốn ngày, đủ làm cho nơi nờ-cỡn thành chốn lăm-than.

Mục chủ bàn-quần té ra rồi cũng theo những khách trước của tôi mà lên chốn non-

1. Câu thơ cũ, như ta nói là thanh-khi.

bồng, thân-thích mụ vôi-vàng đến ngay chia của. Don Rodrigue hoặc buồn-rầu vì thương tiếc tri-âm, hoặc tức-giận vì lờ-làng mất người vợ có của, chẳng những chửi bới tôi hết lời đê-nhục, lại còn dọa bẽ gặp tôi đâu, thì xỏ gươm từ bụng sang lưng. May có người láng-diềng nghe thấy, lại có từ-tâm mà bảo cho tôi hay Tôi đã biết Don Rodrigue nên chẳng dám khinh-thường lời mách-báo ấy, sợ-hãi chẳng biết ngần nào. Từ đó không dám thò ra khỏi cửa nữa, sợ gặp thẳng quỷ-sứ đó, chốc-chốc lại giật mình tưởng như nó đầu hung-hổ chạy sỏ vào nhà mình. Ăn không ngon, ngủ không yên. Nghĩ đến nghiệp thuốc mà chán lác, chỉ mong sao cho thoát khỏi được cảnh sợ-hãi này. Tôi bèn cởi áo thầy-lang ra, lại bận áo nhung thêu vào, ra chào và tạ-từ thầy, thầy giữ làm sao cũng không ở nữa, mờ mờ đất ra ngoài thành-lũy, mỗi bước vẫn còn ghê ngánh cổ lại thấy Don Rodrigue chạy đuổi đằng sau.

HỒI THỨ VI

BỎ NGHỀ THẤT-ĐỨC ĐẾN CHỐN KINH-THÀNH,
TRONG BUỔI HÃI-HÙNG GẶP NGƯỜI QUEN MẶT

Tôi đi thật rảo bước, thỉnh-thoảng quay cổ lại để nhìn xem thẳng dữ-tợn đó có theo chẳng. Tôi sợ nó đến nổi cái cây cái bụi nào cũng tưởng là nó, trống ngực đồ hồi, mờ-

hôi chảy toát, mình nổi gai ốc, tóc gáy rợn ngược. Đi được chừng một dặm mới thấy yên thần mà khoan bước chân lại một chút, cứ thẳng lối ra kinh-thành Madrid mà đi. Ở Valladolid tôi cũng chẳng có chi mà tiếc, duy chỉ oán-hận không được từ giã bạn thiết là anh Fabrice trước khi đi, tôi nhớ anh ấy lắm. Bỏ nghề chữa thuốc tôi cũng đành lòng, chẳng tiếc cái danh-phận ấy chút nào. Chẳng những vậy, tôi lại còn ăn-năn tội với Trời vì trót làm qua nghề thất-đức. Tuy vậy mà rờ tay vào túi thấy sũng-sẻng mấy đồng tiền công đi giết thiên-hạ, cũng vẫn thấy sừng tay. Tình tôi bấy giờ khác nào như mấy thím ả khi xưa buôn phẩn bán gương, đến lúc qua thi làm mặt đạo-đức, nhưng tiền-của khi xưa kiếm được vẫn giữ khư-khư như vật báu. Tôi có độ 5 ducats trong mình, rất tiền lẻ cả. Cửa-cải chỉ có vậy, mà định đến kinh-thành chắc nên danh-phận. Và xưa nay thấy người ta đồn Madrid là một chốn đại-đô, thật nhiều giai-nhân kỳ-cảnh, khác nào như thu nhỏ cả các đại công-trình thế giới ở trong, thì lòng những ước-ao được đến đó mà coi.

Đương khi tôi ôn lại cả những điều người ta đồn đến tai mình, đương khi ngoạn-hưởng trước những lầu cao phố đẹp, những

cuộc vui thú chốn phồn-hoa, bỗng nghe thấy tiếng người theo sau hát rống.

Người ấy lưng đeo một cái bao da, cổ quấn một cái khăn, bên sườn lại đeo một thanh gươm dài. Y đi nhanh lắm, chẳng mấy lát đến sau lưng tôi. Tôi quay cổ nhìn thì ra một thằng thợ cạo trong bọn cùng tôi đi lấy lại cái nhẫn bị giam ngày nọ. Hai bên gặp nhau tuy cùng đôi lốt ngoài cả rồi mà nhận được mặt nhau ngay, gặp-gỡ nhau nơi đường cái lấy làm ngạc-nhiên, tôi mừng có bạn đi cùng, y cũng mừng gặp người quen biết. Tôi kể cho y nghe căn-cớ làm sao phải bỏ thành Valladolid; y cũng thuật lại tôi nghe chuyện thầy tớ bắt binh, phải lia nhau bỏ cửa hiệu cạo đầu, lại còn nói khoe với tôi rằng:

--- Vì thử tôi ở lại Valladolid thì chắc có chín mươi hiệu khác câu, vì chẳng dám nói ngoa, trong suốt nước Y-pha-nho chẳng có hai người nữa được cái đầu, uốn được bộ râu cho bằng tôi đây. Nhưng đã đến mười năm nay kiếm ăn vất khách, lấy làm nhớ nhà, nhớ xứ-sở quá, những ước-ao được về mà thở sinh-khí quê nhà, và thăm nom cha mẹ. Hai bữa nữa thì đến nơi, vì quê tôi ở xứ Olmédo là một làng lớn, qua đó rồi mới đến Ségovie

Tôi định theo anh thợ cạo ấy về đến tận làng y, rồi qua Ségovie mà tìm cách đi kinh-thành cho tiện. Trước hết còn đem những chuyện đầu đầu cho vui bước chân. Y tính đã vui lại nói có duyên. Chuyện-trò được một giờ thì y hỏi tôi bụng đã đói chưa. Tôi đáp rằng để chờ khi đến quán sẽ hay, bây giờ nói ra cũng không ích.

Y nói:

--- Ta hãy tạm nghỉ chân đây cũng được. Trong đây tôi có đồ ăn. Khi tôi đi đường, thường hay mang lương-thực. Trong đây tôi chỉ có đồ ăn, một con dao cạo với miếng xà-phòng: thế là đủ dùng cho tôi rồi.

Tôi khen y có tính dự-phòng, và không dám từ-kiếu. Vả bụng lại đói, nghe y nói nước rãi đã tràn, những mong được bữa no. Hai đứa rủ nhau đi vào một con đường nhỏ, kiếm chỗ nào có cỏ sạch thì ngồi. Bọn tôi mới mở gói lương ra, thì thấy có giăm-sáu củ hành luộc, vài ba miếng bánh sữa, và một món quý nhất là một bình nhỏ rượu nho, y nói là rượu ngon lắm.

Tuy những thực-phẩm đó cũng không quý hóa gì, song hai đứa cùng đói cả, cho nên cũng không có thi-giờ mà chê rằng không ngon nữa. Bình rượu thì tróc được hai cốc, giả-sử y nhìn khen ngon đi cũng phải, chúng tôi uống cạn. Ăn xong cùng đứng dậy, vui

bước mà đi. Y bèn bảo tôi rằng Fabrice nguyên có thuật cho y những chuyện kỳ của tôi khi trước, thì y nài xin với tôi kể lại cho y nghe. Chẳng lẽ tôi lại từ-chối với người đã đãi tôi ăn no như thế, tôi bèn kể hết chuyện cho y nghe. Xong rồi lại bắt y kể chuyện cho tôi nghe lại. Y nói :

-- Chuyện tôi thì nghe không bõ, chẳng có việc gì phi-thường cả. Song ngoài-giả việc ấy ta cũng không còn việc gì hơn mà làm ở dọc đường này nữa, vậy tôi xin cứ thật mà kể để anh nghe. Nói đoạn y mới kể chuyện sau này :

HỒI THỨ VII

TRUYỆN ANH THỢ CẠO

Ông tổ tôi là Fernand de Perez de la Fuente, làm nghề thợ cạo ở làng Olmédo trong 50 năm trời. Khi mất đi để bốn con trai lại. Người con cả là Nicolas giữ lấy cửa hàng, nối nghiệp cho cha. Người con thứ thích việc bán-buôn, sau mở ngôi hàng lục-hợp. Người thứ ba làm thầy dạy trẻ tên là Thomas, người thứ tư, tên gọi là Pedro vốn tự mình thấy có khiếu hay chữ, cho nên phần hương-hỏa được mẫu đất liền đem bán đi, mà ra kinh-dô Madrid, quyết chí gây nên danh-giá trong nghề văn-tự. Ba người kia thì sau khi cha mất chẳng đời nhau,

cùng ở tại làng, cùng lấy con nhà cày-cấy trong làng, tiền thì ít mà đẻ cực nhiều. Bà ganh nhau mà đẻ. Mẹ tôi là vợ ông cả, giữ ngôi hàng thợ cạo, lấy cha tôi được năm năm, đẻ được sáu con. Tôi là một đứa trong sáu đứa ấy. Tôi còn nhỏ cha đã dạy nghề cạo mặt. Khi tôi được 15 tuổi thì cha tôi để lên vai tôi cái dây da anh nom đây, buộc cho tôi một thanh gươm dài mà bảo rằng :

— Diégo con ơi ! Giờ con đã đến tuổi làm ăn nuôi miệng rồi. Vậy thời con nên đi đây đi đó một đôi chút, nó vừa khôn người mà vừa tinh nghề ra. Con đi đi, chừng nào con đi vòng khắp được nước Y-pha-nho này, bấy giờ con hãy về đây với cha. Trước khi đó thì con chớ để cho cha nghe thấy âm-tín của con.

Cha tôi nói đoạn, ôm lấy tôi mà hôn đậm-là, xong rồi đẩy tôi ra đường.

Đó là cách cha tôi từ-giã tôi đó. Còn mẹ tôi thì tính không cứng-cỏi như vậy, thấy tôi đi chừng thương con nhiều. Hai hàng nước mắt ròn-rã một hồi, rồi lại gửi trộm cho một ducat. Tôi bỏ nhà bỏ làng như vậy mà sang Ségovie. Chưa đi được 200 bước, tôi đã đứng lại để mở dây ra, xem trong dây có những gì làm của tùy-thân. Thì tôi thấy một bộ đồ cạo, hai con dao cũ, chừng đã cạo được hai đời người rồi, cùn quá thể là cùn.

một miếng da đê liếc, và một miếng xà-phòng. Trong đây lại còn có một cái áo lót mình bằng gai mới, một đôi giày cũ của cha tôi, và một thứ tôi mang nhứt là mấy đồng tiền gói trong cái giẻ. Thế là của-cải tôi mang đi theo mình đó. Các ông nghĩ vậy thì biết rằng cha tôi cho tôi là một đứa có tài, cho nên mới để cho túi nhẹ như vậy mà ra đi. Song nghề trai mới lớn lên, từ thuở nhỏ chưa được cầm đồng tiền trong tay bao giờ, mà có được một ducat với 20 đồng tiền lẻ (réaux) thì đã lấy làm quáng mắt rồi. Tôi yên trí rằng lưng-vốn ấy chẳng bao giờ cạn được, cho nên mang mà thẳng bước, thỉnh thoảng đưa mắt nhìn xuống đốc gươm, vì thanh gươm dài quá, lúc đập vào bắp chân, khi ngang vào cẳng.

Chiều tối đi đến chỗ ấy gọi là làng Ataquinès, bụng đói thật-thà. Tôi mới chạy ngay vào nhà trọ, cao giọng mà gọi chúng dọn ăn, ra dạng ta có tiền đây kể-giờ. Chủ quán nhìn tôi một lát, biết chừng tôi là người thế nào rồi, mới ngọt-ngào mà nói :

-- Xin công-tử cứ ngồi, chốc sẽ như ý. Nhà cháu xin lấy vương-lễ mà đãi công-tử.

Nói đoạn, chủ-quán đưa tôi vào một cái phòng nhỏ bảo ngồi đó. Chừng độ một khắc đồng-hồ, y đem vào một món thịt-mèo nấu rượu nho, tôi ăn vào thấy ngon không kém

chi thô. Y lại đem cho một nai rượu, nói rằng ngon, vua cũng uống đến thứ đó mà thôi. Tôi nhắm thấy đã chua, song cũng uống can cùng với đĩa thịt-mèo. Đó là lấy vương-lễ khoản-khách thì y cho tôi ăn như thế. Còn đến lấy vương-lễ lưu khách, thì y cho tôi nằm vào một cái giường chừng làm để mà tỉnh chứ không phải để mà ngủ say. Giường ván đã hẹp lại vẫn, tôi tuy thấp bé người mà nằm ruỗi chân không được. Dưới đệm bằng rơm, nhay đã cắn thủng, trên trải chiếc mền trắng gấp đôi, chừng từ khi giăt đến giờ đã được độ trăm người khách dùng đến rồi. Tuy vậy mà tôi nhờ sức trai trẻ, ăn được ngủ được, cho nên cũng điềm-nhiên mà nằm ngủ kỹ, món mèo và rượu nho chua tiêu thoát, không đầy bụng chút nào.

Sáng hôm sau, trở dậy tôi ăn lót dạ xong rồi trả tiền nhà hàng đầu dãy, rồi đi thẳng một mạch sang tới Ségovie. Vừa tới nơi may gặp ngay một tiệm cạo đầu cho vào làm, cạo râu, áo mặc. Tôi ở đó được sáu tháng thì gặp một người bạn muốn ra kinh-thành đến rủ-rê, tôi liền bỏ chủ mà đi theo y. Đến Madrid tôi cũng tìm ngay được chỗ làm, cũng được cạo râu, quần áo. Tiệm đó đông khách, vì ở gần nhà thờ lớn Sainte-Croix, mà lại gần cả rạp hát Đức-ông (Théâtre du Prince). Chủ tôi, với hai thằng thợ-

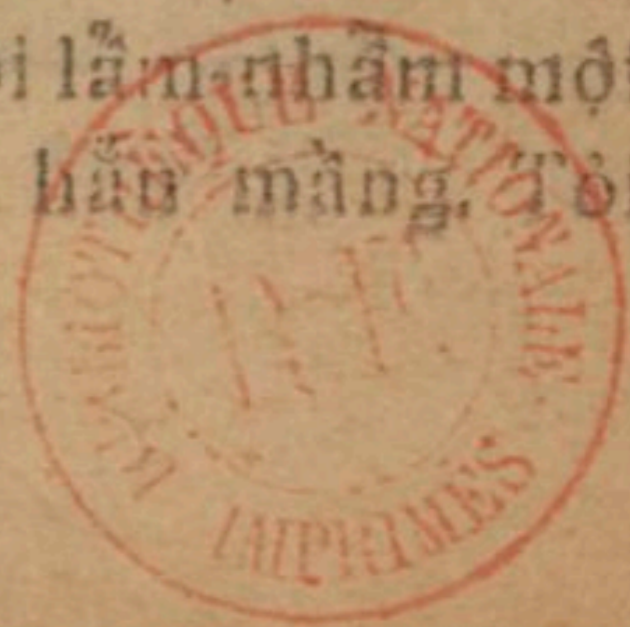
bạn cao lớn và tôi, làm suốt ngày mà không hết khách. Thôi thì đủ các hạng người, mà nhiều nhất là những người nhà nghề hát bội và các nhà hay chữ làm sách. Một bữa kia có hai người về loài mới nói đó cùng nhau đến tiệm cạo đầu. Mới bước vào tôi nghe thấy hai người nói chuyện với nhau về các nhà hay thơ, và mấy bài thơ mới. Nhân họ có nói đến tên chú tôi, tôi bèn lắng tai nghe kỹ. Trước thấy một người chê Don Juan de Zavaleta là một tay làm sách không hay, thiên-hạ chẳng nên trông mong vào lắm. Trí nguội-lạnh, mà tài biện kém : xem cuốn sách in ra sau cùng thì biết giá người chẳng đáng mấy. Người kia thì khen ông Louis Velez de Guevara mới đây có in ra một bộ sách thật hay. Người thứ nhất lại đáp : Còn có cái gì tồi như sách ấy nữa ? Hai người còn phẩm-bình sách vở của mấy vị nữa nhưng tôi quên mất cả tên. Tôi chỉ nhớ rằng họ chê tệ mà thôi. Duy có chú tôi là được họ khen giãm ba câu kha-khá. Hai người cùng chịu rằng chú tôi cũng là kẻ có tài. Một người nói : Phải, Don Pedro de la Fuente hay chữ lắm. Xem sách ông có những lời-lẽ vui, sâu-sắc, mà lại tỏ ra kê-cứu nhiều, cho nên đọc thấy thú-vị măn-mà lắm. Chắc hẳn những nhà quan-lớn trong triều và những nơi lịch-sự ở kinh-thành cũng trọng-

đãi người hay chữ ấy. Hẳn có nhiều ông đại-thần cấp lương cho y để chuyên-cần nghề làm sách. Người kia lại đáp: Đã mấy năm nay ông nhiều bổng lộc. Cơm ăn, nhà ở thì đã có Medina Celé quận-công cấp cho, không phải tiêu-pha gì. Chắc hẳn được phong-lưu.

Hai ông thi-sĩ nói chuyện chú tôi như thế, thì tôi lắng tai nghe không để mất tiếng nào.... Nguyên khi ở nhà, tôi thường vẫn thấy nói rằng chú tôi nhờ tài làm sách mà nổi tiếng lừng-lẫy tại kinh-thành. Nhiều người đi qua Oluredo có đến nhà tôi mà thuật lại chuyện ông lập thành công-danh nơi chữ nghĩa. Nhưng từ khi chú tôi đi ra kinh, không có tin-tức gì về nhà, mà xem chừng chẳng nghĩ gì đến thân-thuộc, cho nên dẫu hay-dở ở nhà họ-hàng cũng chẳng ai thiết đến. Song trời sinh ra tinh thâm máu-mủ, tôi nghe thấy tin chú tôi đương gặp vận khá, mà lại biết chú ở đâu, thì lòng nào mà cháu chẳng muôn lần-mò đến với chú. Duy còn một điều ngờ-ngờ, là thấy họ gọi là Don Pedro, chữ Don thêm vào tên chú tôi ấy, làm cho tôi e là người khác chẳng. Tuy vậy mà tôi cũng quyết. Tôi tính lại rằng có lẽ chú tôi vừa thành người hay chữ lại vừa nên người dòng sang một thể, cho nên tôi định đến thăm. Một bữa kia, tôi xin phép

chủ xong rồi áo-quần sửa-sang cho chững, rồi tôi từ tiệm cạo mặt mà đi, mặt cũng vẻ vang, bụng cũng hớn-hở, ra điều là cháu một người danh-giá lớn. Gương thợ-cạo không phải là một giống kiêu-hãnh kém ai đâu. Bấy giờ tôi nghe trong mình dường như phẩm-giá thấy cao lên, đáng đi có phần chững-chạc. Tôi hỏi thăm đến dinh quan Medina Celé quận-công. Tôi đến cổng hỏi thăm vào hầu chuyện Don Pedro de la Fuente. Linh giữ cổng chỉ bảo tôi rằng: Lên lầu kia, rồi gõ cái cửa thứ nhất về phía tay phải. Tôi theo như lời, lên thang rồi gõ cửa thì thấy một người trẻ-tuổi ra mở cửa, tôi bèn hỏi có phải Don Pedro de la Fuente ở đó chăng. Người ấy đáp rằng: Chính phải đây, nhưng bây giờ không sao vào được. Tôi bèn nài mà nói rằng tôi có tin nhà đem đến cho ngài. Đáp: Vi dù anh có tin đức Giáo-hoàng đem đến bây giờ tôi cũng không cho anh vào được. Ngài đang nghĩ sách, mà khi ngài nghĩ sách thì chẳng ai đến nói chuyện gì khác với ngài được. Cứ đến chính Ngọ thì ngài mới tiếp, vậy thì anh đi chơi đâu thì đi một vòng rồi đến trưa hãy lại đây.

Tôi bèn đi, cả buổi sáng dong chơi các phố, vừa đi vừa nghĩ trước đến sự chú cháu gặp nhau hoan-hỉ thế nào. Tôi lẩm nhẩm một mình rằng: Chú ta thấy ta hầu mang. Tôi



TRUNG BẮC TÂN VĂN NHẬT - BÁO

GIÁ MUA CÓ HẠN :

Bác-ký, Trung-ký Ai-lao	Tờ buổi trưa	Tờ buổi tối	Cả hai tờ
Cả năm	3\$ 00	6\$ 00	8\$ 00
Sáu tháng	1 . 60	3 . 20	4 . 00
Ba tháng	0 . 90	1 . 80	2 . 00

Nam-ký và ngoại-quốc phải trả thêm tiền cước

Hạn mua báo kể từ ngày 1er hoặc ngày 16 mỗi tháng.

HỌC - BÁO

MỖI THÁNG RA MỘT KỶ

Khẩn-thiết cho các trường Sơ-đẳng công và tư

Mỗi năm **12\$ 00**

Các vị giáo-sư mua thì tính giá riêng :

7\$ 20

Các ngài mua báo, xin trả cho tiền trước

Gửi thư mua báo và tiền, xin cứ đề :

Trung-Bắc Tân-Văn, Hanoi

LA PENSÉE DE L'OCCIDENT

Bibliothèque de Traductions

SÉRIE A. — Œuvres Classiques
Antiques ou Modernes
(Couverture crème)

SÉRIE B. — Œuvres Populaires
Françaises ou Étrangères
(Couverture rouge)

SÉRIE C. — Ouvrages Didactiques
et Livres de Vulgarisation
(Couverture verte)

Il paraît par mois au moins deux fascicules de 64 pages au minimum.

ÂU-TÂY TƯ-TỬỞNG

Dịch-văn thư-xã

Chia làm ba loại :

LOẠI A. — Những sách kinh-diễn
cổ hoặc kim (Bìa vàng)

LOẠI B. — Những sách quốc-dân đọc nhiên
Nguyên-trước tiếng Pháp
hoặc tiếng ngoại-quốc
(Bìa đỏ)

LOẠI C. — Những sách dạy học
và sách phổ-thông
(Bìa xanh)

Mỗi tháng xuất-bản ít ra hai quyển, mỗi quyển số ít là 64 trang.